NĂM THỨ MƯỜI SÁU ≡ SỐ THỨ 3365

MỖI SỐ : 0$04

NGÀY THỨ SÁU 8 JUIN 1928

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	[illegible]	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière pages.

Une seule insertion. . . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$10 la ligne

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 9006

TUỔI HÔN-NHÂN

Mới đây ở Ấn-độ có lệnh cấm tảo hôn, con giai chưa đến mười sáu tuổi, con gái chưa đến mười bốn tuổi, thì không được phép dựng vợ gả chồng, nếu ai trái lệnh ấy, sẽ phải chiếu luật trọng trị. Xem như thế thì biết rằng cái tục tảo hôn cũng nhiều nơi có, không những là ở Trung-quốc và ở xã-hội Việt nam ta mà thôi, dễ thường là cái thông tệ của gần khắp các nước ở cõi Á-đông này.

Từ ngày có cái phong trào Âu Mỹ tràn sang, ở Trung-quốc và ở Việt-nam ta, cũng đã nhiều người biết cái tục ấy là hư hại, có quan hệ đến giống nòi, bàn đi nói lại cũng đã nhiều, đã hầu thành ra cái vấn đề cũ rích. Mà xét kỹ ở xã-hội Việt-nam ta bây giờ, ở các nơi thành thị, tuy cũng có chút đổi thay, mà ở các chốn thôn quê, thì phần nhiều vẫn giữ theo thói cũ. Bây giờ ta tưởng nên suy xét cho kỹ càng, xem cái tục ấy nguyên nhân từ đâu mà sinh ra, thì mới biết đường hạ thủ, mà sự sửa đổi mới mong có kết quả tốt tươi. Nếu không thế thì bàn bạc dẫu nhiều, mà nói suông nghe mãi cũng nhàm tai, tưởng không có chút gì bổ ích, ví như chữa bệnh mà không xét thấu bệnh căn, thì thuốc dùng còn mong gì có công hiệu.

Nay xin nói cái nguyên nhân đại khái như sau này: một là người Nam ta xưa kia chuyên theo nho giáo, mà nho giáo thì lấy việc tự tục làm rất trọng, thầy Mạnh-tử nói: «Tội bất hiếu có ba, mà không có con là lớn nhất». Hai là nho giáo rất trọng chữ hiếu, cho chữ hiếu là đầu trăm điều thiện, là gốc muôn nết hay, cái bản phận thứ nhất của người ta ở đời, cốt là lo báo đức võng-cực, đền ơn sinh thành, ấy vì thế mà cái lòng ước vọng chung của người ta, ai cũng mong sớm có con và có nhiều con, nghiệm ngay như câu cửa miệng của ta: «Hữu tử vạn sự túc» và: «Già cậy con», thì đủ biết tấm lòng trông cậy mong mỏi vào con biết chừng nào. Vì trông mong sớm có con và có nhiều con, thì phải lo dựng vợ gả chồng cho sớm, mà bao nhiêu điều phiền lụy và hư hại vì việc ấy mà sinh ra, thì đều quên nhãng mà không nghĩ đến cả. Cái tục ấy thì từ nhà giàu cho đến nhà nghèo, từ nhà sang cho đến nhà hèn, khắp thành thị cho đến thôn quê, đâu đâu cũng theo một lối. Lại còn số này nữa: những nhà quan trưởng và những nhà phong phú, ở vào cái địa vị may mắn, cái gì cũng thỏa thích, được hưởng sự vui thú hơn người, lại mong được cháu chắt đầy đàn đầy đống, hưởng điều vui sướng thiên nhiên, và mối hạnh phúc trong gia đình, thật được mười phần mỹ mãn. Vả lại, trong nhà cơ sở vững vàng, tiền của dư dụ, thì muốn gì mà chẳng được, làm gì mà chẳng xong, mới đua nhau dựng vợ gả chồng cho con cái, càng sớm lại càng đắc ý hơn. Còn những nhà gia tư thường thường ở các chốn thôn quê, lại còn vì cái nguyên nhân này mà việc dựng vợ gả chồng cũng thường hay sớm quá. Trong nhà công việc bộn bề, phải cần có người giúp đỡ, mà thuê mướn thì sợ tốn tiền. Con giai mới độ mười hai mười ba tuổi, đã lo đi rước nàng dâu, danh thì là cưới vợ cho con, mà thực thì là được người giúp việc mà không mất tiền thuê mướn, lại có lòng tin cậy vững vàng hơn (những nhà cưới vợ chuyên theo cái mục-đích ấy, thì thường thấy vợ hơn chồng đến bốn năm tuổi, vì có thế mới đủ sức làm việc). Tục ấy suốt cả ngoài Bắc trong Nam, đâu đâu cũng đều như thế cả.

Thường-tình người ta ai cũng thế, thường vì ham mối lợi ở trước mắt, mà mờ tối những sự lo xa. Cái tục tảo hôn ở nước ta, vì mấy cái nguyên nhân đã kể ở trên kia, hoặc là vì lòng dục vọng, hoặc là cần chút lợi riêng. Thế mà cứ đem những lời lẽ cao xa, như là hại đến giống nòi, thêm sự phiền lụy cho cha mẹ, hại việc học hành của con cái, thì dầu ngày nào cũng bỏ kết kêu gào như gõ mõ như khua chuông, cũng đều là lời nói không vào tai mà ít người để ý đến. Tuy từ ngày hương-chính cải lương, chính phủ cũng đã hạn định cái tuổi hôn thú, nhưng người mình hoặc là theo cái lòng ham thích riêng, hoặc là vì mối lợi nhỏ, mà gian ở ngoài phép, vẫn cứ thiên phương bách kế, làm vùng, làm liều. Mong rằng những bực đàn anh đàn chị có thế lực có vị vọng ở các chốn thôn quê, trước hết hãy lấy lòng thành thực, dùng lời khôn khéo mà phân biệt đường lợi hại cho đàn em nghe, may ra cái tục khờ dại hư hại ấy mới có ngày bỏ hẳn đi được, đường kinh tế của nhân dân mới mong được ngày thư, mà dân-tộc Việt-nam mới khỏi là một giống yếu hèn ở cõi Á-đông này vậy.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 5 Juin 1928

Tại viện hàn lâm khoa học

M. Georges Claude có đệ trình hàn lâm viện khoa-học một bài tả một bộ máy thí nghiệm đặt ở nước Bỷ để dùng cái sức nóng của nước bể. Ông có bày tỏ mọi kết quả của M. Le Châtelier đã gây được, và công nhận các kết quả ấy chứng minh rằng có thể làm cho một nhà máy chỗ động lực chạy được.

Khí cầu Italia

Bác sĩ Charcot có nói rằng nếu khí cầu *Italia* không bị cô, hoặc đỗ xuống bị rải ra làm sao, thì các phi-công trên khí cầu có thể sống được nhiều năm.

Một cuộc hội nghị quốc tế

Hiện đương bàn năm nay sẽ họp một cuộc hội nghị quốc tế của các phi-công.

Úc-đại-lị-á

Một cuộc đấu xảo thuộc-địa

Trước ở Sydney có định mở một cuộc đấu xảo thuộc-địa. Nhưng chánh phủ liên hiệp không ưng trợ cấp, chắc là việc ấy lại bỏ, mà tài-chánh ở Nouvelle Galles du Sud, thì không thể chịu được cả phí khoản được.

Ấn-độ Hà-lan

Số cao su xuất cảng

Số cao su xuất cảng trong tháng mai được 1,473 tấn ở Palembang, [illegible] tấn ở Bandjermasin, 2.292 tấn ở Belawan, và 643 tấn ở Sambas.

Thụy-sĩ

Cuộc hội nghị quốc tế lao động

Các tiểu ban cử ngày thứ bảy mới rồi đã bầu xong ban trị-sự.

Các tiểu-ban đã bắt đầu làm việc ngày hôm nay đến ngày hôm thứ sáu mới xong. Đến hôm ấy sẽ họp kỳ đại hội-đồng để bàn bản tờ trình hàng năm của M. Albert Thomas, giám đốc phòng quốc-tế lao-động.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Tưởng-giới-Thạch yêu cầu quân Nhật rút ra khỏi Tế-nam

Tưởng-giới-Thạch đã phái đại biểu là Hà-thành-Tuấn đến Tế-nam, yêu cầu quân Nhật ra khỏi Tế-nam, để cho Nam quân được yên nhiên mà tiến lên.

Cái cớ Bắc quân mất Bảo-định

Một vị yếu nhân về phái Phụng-thiên nói rằng trận chiến tranh vừa rồi cũng không lấy gì làm kịch liệt, quân Phụng-thiên chưa hề có bị thất bại. Cái kết quả hai bên đánh nhau luôn trong mấy trận, quân Phụng-thiên vừa chết vừa bị thương cũng chỉ đến 2500 người. Nhưng lần này Bắc-quân sở dĩ mất phủ Bảo định là vì tập đoàn quân thứ tám không chịu đánh, tự tiện bỏ lui về miền bắc, mà cái nguyên-nhân không chịu đánh, lại vì nội bộ tập đoàn quân ấy nghe lầm lời tuyên truyền của địch quân, nói rằng gia quyến Trương-tác-Lâm và các trưởng quan đã bỏ Bắc-kinh về Phụng-thiên rồi. Tập đoàn ấy đã tự nhiên bỏ lui, thì các đạo quân khác không thể không phải bỏ lui để giữ bên lấy phòng tuyến.

Quân Phụng từ sau khi thất thủ Bảo-định, lòng quân đã chán nản, nội bộ cùng nhau mưu sự làm phản.

Các đại biểu đảng Quốc-dân trù nghị việc trị an ở Kinh - Tân

Sau khi quân Phụng-thiên đã bỏ Bảo-định phải lui về giữ sông Lưu-li, Trương-tác-Lâm dự bị đem quân về Phụng-thiên, các ủy viên đảng bộ đảng Quốc-dân và các đại biểu của Phùng-ngọc-Tường và Diêm-tích-Sơn, đã lập tức mở cuộc hội nghị ở Thiên-tân, tổ chức hội ủy-viên duy trì trị an, để tránh làm sao không xảy ra sự ngộ hội với quân ngoại quốc.

Tưởng-giới-Thạch và Phùng-ngọc-Tường Diêm - tích - Sơn đã hội nghị với nhau về việc sẽ cử người tạm cầm quyền trông nom các việc ở Bắc-kinh, nghe đâu đã cử Diêm-tích-Sơn.

Trương-tôn-Xương đã thoát ly đảng Phụng-thiên

Có tin rằng Trương-tôn-Xương đối với phái Phụng-thiên tỏ ý không còn quyến luyến gì nữa, đã quyết liên lạc với Diêm-tích-Sơn, thoát ly quan hệ với đảng Phụng-thiên.

Sự phòng bị của các nước ở Kinh, Tân

Các nhà đương cục các nước ở Trung-hoa thấy Nam-quân tiến lên mặt Bắc chóng quá, dù không lấy Thiên-tân mà thẳng lấy Bắc-kinh, nhưng cái vấn đề an toàn của người ngoại quốc, cũng cần phải lo nghĩ đến, cho nên quân đội các nước ở Thiên-tân đã dự phòng trước, đều chia nhau đóng quân từng đoạn để giữ chung quanh Thiên-tân. Phòng-tuyến của quân các nước như sau này: Quân Anh 6000 m; quân Mỹ 5 500 m; quân Nhật 3500 m; quân Ý 2000 m; quân Pháp 1500 m. Số quân của mỗi nước như sau này: Nhật-bản có 5000 người, 12 cỗ súng giã-chiến, 16 bộ máy bay; quân Mỹ 3700 người, 16 cỗ súng giã chiến, 12 bộ máy bay; quân Anh 1500 người, hai cỗ súng giã chiến; quân thủy nước Ý 380 người, quân Pháp 2000 người, 14 cỗ súng giã chiến. Khi Nam quân tiến đến Thiên-tân, các nhà đương cục liệt cường chỉ cho được tự do đóng ở nhà ga xe lửa trung ương, ngay chỗ đường Kinh Phụng và đường Tân-Phố giao nhau. Quân đội các nước sẽ do tướng Nhật là Hoang-tỉnh chỉ huy.

Xét ra các nhà đương cục nước Mỹ trước đây có tuyên ngôn là sẽ một mình đứng giữ bảo hộ kiều dân. Nhưng quan tư lệnh Mỹ đã được mệnh lệnh của bản chánh phủ, cho được tự do xử trí, cho nên viên ấy đã hạ lệnh cho kiều dân Mỹ lui bản ra chỗ việc chiến tranh có dây đến, trừ khi nào quân Trung-hoa có làm sự gì trái với điều ước thì quân Mỹ mới hành động, còn thì không hề có can thiệp vào.

(*Dịch báo Tàu*)

HÀI ĐÀM

Tam hóa liên châu

Theo phép xem số Tử-vi thì ông bà nào trong số được *Tam hóa liên châu* (三化連珠) nghĩa là ba ngôi sao: *hóa quyền* (化權) *hóa lộc* (化祿) và *hóa khoa* (化科) cùng liên hợp gặp nhau thì về sau tất có nhà đẹp vậy.

Mà quả có như thế thật! ông A có số ấy thì tậu nhà đẹp đã lâu, bà B. có số ấy thì hiện nay đang làm cái nhà đẹp, nhưng còn ông C. cũng có số ấy mà sao vẫn chẳng có nhà cửa chi cả?

Nếu ông C. không có số *Tam hóa liên châu* thì khi nào lại thuê tranh nổi một cái nhà thật đẹp của ông A. Và ông chơi nhiều hội, mà hội nào đã có nhà công quán đẹp cũng hay bàu ông làm chân hội viên vĩnh viễn, để ông hàng năm thường được lui tới luôn ở trong cái nhà trạm rồng vẽ phượng kia.

Thơ rằng:

« Nhà thuê hay nhà hội,
« Cũng là nhà của ta.
« Trời cho ta tốt số,
« Được đi về cơi nhà. »

Hi-đình, Nguyễn-văn-Tôi

CÁI ĐỒNG HỒ THIÊN CỔ

Một tờ báo ở Neufchâtel có đăng tin rằng một người Thụy sĩ có nghĩ cách chế một cái đồng hồ có thể chạy được hàng nghìn vạn năm mà không phải lên giây, chỉ dùng độ lực của không khí, và nhiệt khí mà thôi.

Có người đem việc ấy hỏi một vị giáo sư tại trường học các máy đồng hồ ở Paris thì ông nói: Các hàn thử biểu, và các phong vũ biểu chẳng qua là nhân cái áp lực, và cái nhiệt độ mà cử động làm chuyển đến các máy móc. Xem như vậy dùng áp lực, và nhiệt độ, cũng có thể làm cho máy [illegible] được nhưng các động lực thiên nhiên thì thất thường lắm, nếu áp lực, và nhiệt khí trong mấy ngày không thay đổi, thì động lực tự hết đi, các máy móc đứng yên không cử động, tất bị cáu ghét lại, rồi thành ra hư hỏng.

ĐƯỜNG GIÂY THÉP Ở DƯỚI BỀ ĐẶT THẾ NÀO

Bề sâu lắm, nên có người nghĩ rằng giây thép chỉ đặt lửng lơ ở dưới nước, chứ không đặt hẳn xuống đáy bể.

Điều đó thực lầm, giây thép đặt ở dưới bể, dựng nên bởi nhiều giây bằng đồng nguyên, có bọc một lần nhựa, một lần gai, một lần giây bằng thép, lại bọc ba lần gai nữa, đến một lần giây bằng thép, sau cùng đến một lần bằng nhựa nữa. Các giây thép ấy cứ mỗi mét (1.000 m) cân được 10 tấn. Như vậy nếu bằng mấy nghìn kilomètres, mà để lửng lơ trong nước bể, không dựa vào đâu thì chịu làm sao được.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nhờ quí báo chỉ-bảo cho tôi việc sau này:

Nguyên tôi có người cháu họ lấy chồng đã được ngoại mười năm nay, hai vợ chồng cùng ở một làng, sinh được bốn giai và hai gái. Nay vì người chồng có tính chơi bời, vợ can-ngăn không được, thường sinh sự cãi nhau rồi đánh nhau. Người vợ nay bất đắc dĩ phải làm tờ xin li dị tại tòa án. Lúc cưới thì người vợ có đem về nhà chồng ít vốn, nhưng được mấy năm sau, hai vợ chồng cùng làm lụng buôn bán thì có tậu thêm được mấy cái nhà và vài mươi mẫu ruộng. Nay người vợ xin li dị thì có thể đòi của lúc cưới đem về không hay là xin chia của không? Người vợ có thể bắt chồng cấp lương cho ăn không? Và mấy đứa con thì về phần vợ hay chồng được nuôi, và tiền phí-tổn ai chịu?

LỜI ĐÁP. — Về sự chia của sau khi vợ chồng li dị, luật không có nhất định. Cứ như các án của viện Thượng-thẩm đã xử trước, thì khi vợ chồng li-dị, các tòa án có thể chia những của mà hai vợ chồng trong khi lấy nhau đã làm ra được, hoặc là trả lại cho người vợ hết các động sản và bất động sản mà khi cưới, người vợ đã có rồi. Nhưng theo như mấy cái án khác thì người chồng lại có chủ quyền về tất cả các tài sản, cả đến những tiền hồi-môn của vợ đem về cũng vậy; khi li dị, người chồng chỉ phải trả lại quần áo, đồ nữ trang mà khi về nhà chồng vợ đã đem theo thôi. Nhưng cứ như các án mới, thì xem ra, viện Thượng-thẩm có cái khuynh hướng cho rằng người đàn bà cũng được có của riêng. Như vậy thì cháu ông có thể cứ xin chia được.

Việc cấp lương ăn cho người vợ đã li dị, luật ta cũng không nói đến; xử việc ấy xưa nay các tòa án vẫn tựa vào dân luật tây. Người vợ có thể xin được. Cứ lệ ra thì chỉ khi nào lỗi không ở vợ thì vợ mới được lương ăn, nhưng cứ khi vì lỗi cả đôi bên vợ chồng mà tòa-án cũng cấp lương ăn cho người vợ, là lấy cái lẽ rằng phàm người nào, vì lỗi mình mà để thiệt hại đến người khác thì phải đền cho người bị thiệt ấy. Trong khi vợ chồng lấy nhau, người vợ vẫn quen trông cậy vào của chung mà ăn, nay thốt nhiên vì lỗi vợ và lỗi chồng, mà vợ không có cái ăn nữa thì chồng phải lấy tiền mà đền bồi lại cái lỗi ấy. Số lương ăn ấy, nên cấp bao nhiêu là do tòa-án định.

Khi đã có án của tòa án cho li dị nuôi con thế nào. Cứ lệ ra thì con cái phải giao cho người cha, nhưng quan thẩm-phán có thể phán rằng con cái sẽ giao cho người mẹ, hoặc giao cho một người đệ tam cũng được. Vậy thì quan thẩm phán được quyền tự do quyết định, xem cách nào có lợi cho con trẻ thì theo. Trí dụ quan thẩm-phán có thể giao các con trai cho người cha và các con gái cho người mẹ, hoặc giao tất cả các con còn thơ ấu cho người mẹ, vì trong tuổi ấy nó cần phải có mẹ trông nom cho. Tiền nuôi con ấy ai phải chịu thì do tòa án định, hoặc người chồng phải chịu cả, hoặc hai vợ chồng mỗi người phải chịu là bao nhiêu.

Ph. h-L.

Khổng-tử gia-ngữ

LIII

Người ta nhờ có trời che chở, có âm dương giao kết, có quỉ thần hội hợp, có ngũ hành chung đúc mà thành ra. Trời thuộc về khí dương, cho nên có nhật tinh; đất thuộc về khí âm, cho nên có núi sông. Đem ngũ hành phối với tứ-thời và tứ khí, mà sau mới sinh ra mặt giăng. Bởi vậy cứ ba năm là mười lăm ngày thì mặt trăng đầy, lại ba năm là mười lăm ngày thì mặt trăng khuyết. Ngũ hành biến động rồi dần dần cũng suy kiệt vậy. Ngũ-hành và tứ khí, cùng mười hai tháng thay đổi nhau mà cùng làm gốc; ngũ-thanh và lục luật, cùng mười hai ống thay đổi nhau mà thành ra cung; ngũ-vị và lục hợp, cùng mười hai thứ ăn thay đổi mà thành ra vị; ngũ sắc và lục chương, cùng mười hai thứ áo thay đổi nhau mà thành ra chất. Vậy nên người ta tức là quả tâm của trời đất, mà là đầu mối cho ngũ-hành, vì biết nếm ngũ vị, biết nghe ngũ hành, biết dùng ngũ-sắc mà sinh ra vậy. Thánh nhân làm phép cho thiên-hạ, tất phải lấy trời làm gốc, lấy âm dương làm đầu mối, lấy tứ-thời làm quyền-bính. Lấy nhật-tinh làm kỷ-cương, lấy nguyệt làm độ lượng, lấy quỉ-thần làm đồ-đảng, lấy ngũ-hành làm bản-chất, lấy lễ nghĩa làm khí-dụng, lấy nhân-tình làm ruộng-nương, lấy tứ linh làm mục-súc. Lấy trời đất làm gốc, cho nên muôn vật đều bọc ở trong; lấy âm-dương làm đầu mối, cho nên tình con người ta có thể xét rõ được; lấy tứ-thời làm quyền bính, cho nên muôn việc đều có thể chỉnh-đốn được; lấy nhật-tinh làm kỷ-cương, cho nên ngày đêm đều có thể phân-biệt được; lấy nguyệt làm độ lượng, cho nên công-nghiệp đều có thể kinh lý được; lấy quỉ-thần làm đồ-đảng, cho nên chính-sự đều có thể thi-thố được; lấy ngũ-hành làm bản chất, cho nên công việc đều có thể sửa sang được; lấy lễ-nghĩa làm khí dụng, cho nên hành sự đều có thể khảo thành được; lấy nhân-tình làm ruộng-nương, cho nên sự ăn ở đều có thể xét rõ được; lấy tứ-linh làm mục súc, cho nên sự ăn uống đều có thể dễ dàng được. Thế nào con gọi là tứ-linh? Con lân, con phượng, qui và con long gọi là tứ-linh. Vậy nên lấy long làm mục-súc, thì cá không lặn, lấy phượng làm mục

cáo, thì chim không bay; lấy lân làm mục súc thì thú không chạy; lấy qui làm mục súc thì nhân tình không mất. Tiên-vương đời xưa dùng cỏ thi và mai rùa để bói toán. Trong việc tế tự có lễ ế, lễ tăng và tuyên cáo lời chúc-hỗ. Đặt ra chế-độ, cho nên trong nước có lễ, trăm quan có thống thuộc, công việc có chức vụ, điều lễ có thứ tự. Tiên-vương lo rằng điều lễ không đạt đến kẻ dưới, cho nên tế thần thượng đế ở ngoài cõi, là cốt để định ngôi trời vậy: tế xã ở trong nước, là cốt để nêu lợi đất vậy; tế để ở miếu ông tổ, là cốt để lấy điều nhân làm gốc vậy: tế tự ở núi sông, là cốt để thờ quỉ-thần; tế thần ngũ-tự là cốt để sửa mọi việc vậy. Bởi vậy cho nên quan tôn chúc ở trong nhà miếu, quan tam-công ở trong triều, cùng tam-lão ở trong nhà học. Thiên-tử có chức vu ở trước mặt, có quan sử ở sau lưng, chúc bốc-phệ và cổ-hựu đều ở tả hữu Thiên-tử trong lòng không dám trái lễ, để giữ điều chí-chính. Bởi vậy, điều lễ thi-hành ở việc tế giao, thì trăm thần nhận chức; điều lễ thi hành ở việc tế xã, thì trăm vật đều thịnh; điều lễ thi-hành ở việc tế tổ-miếu, thì cái đạo hiếu-tử ai cũng phải phục, điều lễ thi hành ở việc tế thần ngũ-tự, thì cái phép ngay thẳng ai cũng phải theo. Xem thế thì tế giao, tế xã, tế tổ-miếu, tế thần núi sông và tế thần ngũ-tự, là cốt để sửa điều nghĩa mà giữ điều lễ vậy. Ôi! Điều lễ tất phải gốc ở trời chuyển ra làm âm dương, rồi biến ra làm tứ thời, rồi bày ra làm quỉ-thần. Điều lễ là tự trời sinh ra, hợp với vật-lý mà giáng xuống tổ-miếu thì gọi là mệnh trời; còn đối với người thì gọi là dưỡng. Lễ cốt để giảng điều tín sửa điều mục, mà hội-hợp cái cơ-phu của người ta, và kiềm thúc cái cân-hài của người ta vậy. Lễ cốt để nuôi người sống đưa người chết, mà là một cái mối lớn để thờ quỉ thần vậy. Lễ cốt để đạt đạo trời, thuận tình người. Chỉ có thánh-nhân mới biết rằng điều lễ không bao giờ bỏ thiếu được. Bởi vậy cho nên cái họa phá nước, hại nhà, mất người, tất đều bởi những kẻ bỏ không dùng lễ. Điều lễ đối với người ta, cũng khác nào như rượu tất phải có men vậy. Người quân-tử thì hậu, tiểu-nhân thì bạc. Thánh-vương đời xưa sửa điều nghĩa và giữ điều lễ cho có trật-tự, để trị nhân-tình. Nhân-tình tức là ruộng của thánh-nhân vậy. Thánh-nhân sửa lễ để mà cày cái ruộng ấy, bày nghĩa để trồng cái ruộng ấy, giảng học để bừa cái ruộng ấy, bản nhân để họp cái ruộng ấy, bá nhạc để yên cái ruộng ấy. Vậy nên điều lễ tức là sự thực của điều nghĩa vậy. So với điều nghĩa mà hợp, thì điều lễ ấy dẫu tiên-vương chưa có, cũng có thể lấy điều nghĩa mà đặt ra vậy. Điều nghĩa hồi điều nhân mà sinh ra, giữ được điều nhân thì cường thịnh, bỏ mất điều nhân thì suy-vong. Điều nhân tức là gốc điều nghĩa, mà điều nghĩa lại gốc từ điều lễ. Để giữ được điều lễ tại phẩm-giá tôn, cho nên trị nước mà không giữ được điều lễ, thì cũng như kẻ làm ruộng mà không có cái cày vậy; biết lễ mà không giữ được điều nghĩa, thì cũng như người cày ruộng mà không biết trồng vậy; giữ nghĩa mà không biết giảng sự học, thì cũng như người trồng lúa mà không biết làm cỏ vậy. Đã biết giảng học mà không biết hợp điều nhân, thì cũng như người chăm làm cỏ cho ruộng mà không biết gặt hái vậy; đã biết hợp nhân mà không biết yên điều nhạc, thì cũng như người gặt lúa về nhà mà không biết ăn vậy; đã biết yên nhạc mà không biết điều thuận, thì cũng như người ăn vào mà không được béo vậy. Bốn thể đã chính, da-thịt đầy-đủ, tức là người được béo đó. Cha con thân, anh em hòa, vợ chồng thuận, tức là nhà được béo đó. Đại-thần giữ phép, tiểu-thần giữ liêm, quan chức có thứ tự, vua tôi cùng chính-đính, tức là nước được béo đó. Thiên-tử dùng đức làm xe đi, dùng nhạc làm người đánh xe, chư hầu lấy lễ cùng tiếp, đại phu lấy phép theo thứ tự, kẻ sĩ lấy tín mà cùng khảo, trăm họ lấy hòa mà cùng giữ, tức là thiên hạ được béo đó. Đó gọi là đại-thuận. Đại-thuận giữ được cái đạo nuôi người sống, đưa người chết và thờ cúng quỉ-thần vậy. Cho nên công việc tích-lũy mà không đình trệ, liền nhỏ đều làm mà không trái, đều nhỏ mà không mất, thông-đạt mà không trái nghĩa-lý, lưu-liền mà không mất trật-tự, không bao giờ cùng làm hại lẫn nhau, thế là giữ được đại-thuận vậy. Đã rõ cái lẽ đại-thuận, thì mới có thể giữ vững được nguy-nan. Ôi! Điều lễ có khác [illegible], không thêm không bớt, kẻ ở đồi cũng có thể hợp tình vậy. Kẻ ở [illegible]

không khiến cho ở sông, kẻ ở bể thì không khiến cho ở ruộng. Dùng nước lửa vàng gỗ phải có điều-độ, ăn uống tất phải có thời. Mùa đông họp nam nữ, mùa xuân ban tước-vị, tất phải chọn cho xứng-đáng với điền-đức, thế gọi là đại-thuận vậy. Đúng đắn tất thuận, cho nên không cái hại thủy hạn côn trùng, và không cái khổ hung cơ yêu nghiệt. Trời không tiếc đạo, đất không tiếc của, người không tiếc tình, bởi vậy trời giáng cam-lộ, đất sinh suối ngọt, núi có khí-xa, sông có mã-đồ, phượng hoàng kỳ-lân đều ở ngoài cõi, qui long ở chốn cung triều, người ta có thể cúi dòm trứng chim vậy. Bởi vậy tiên-sinh giữ lễ để đạt nghĩa, thể tín để đạt thuận; tức là sự thực về đời đại-thuận đó.

(Còn nữa) Nguyễn-đỗ-Mục

Lược-khảo lịch-sử Trung-quốc

CXXX

Quan Khu-mật sứ là Khấu-Chuẩn ghét Lâm-Đặc là người gian ác hay đua theo ý vua, gặp việc gì cũng tìm cách cố nên. Vua Chân-tôn lấy rằng Đặc có tâm kế, giỏi việc lý-tài, để giúp việc tế-tự và xây quán làm đền, rất tỏ ý tin dùng, thấy Chuẩn thường thường đè nén Đặc, rất không bằng lòng. Trước khi Khu mật sứ của bài Vương-Đán với vua, mà Đán thì đối với vua cứ ngợi khen Chuẩn luôn. Vua bảo Đán rằng: «Ngươi cứ khen Chuẩn, mà Chuẩn cứ nói xấu ngươi» Đán thưa: «Tôi ở ngôi tể-tướng đã lâu, chính sự tất nhiều điều lầm lỗi, Chuẩn nói thật với bệ hạ, không giấu giếm gì cho tôi. Việc ấy lại càng tỏ ra rằng Chuẩn là người trung trực, bởi thế tôi lại càng trọng Chuẩn». Vua nghe lời, trong lòng càng khen Đán. Một hôm, tòa Trung-thư đưa nhầm việc sang viện Khu-mật, Chuẩn tâu cho vua biết, Đán bị quở trách, sau một hôm viện Khu-mật cũng đưa nhầm việc sang tòa Trung-thư, Đán sai người đưa giả viện Khu-mật. Chuẩn lấy làm hổ thẹn. Đến khi Chuẩn bị bãi chức Khu-mật sứ, mượn người nói với Đán xin chức sứ tướng, Đán giật mình mà nói: «Chức sứ tướng mà có thể xin được [illegible] nhận lời». Chuẩn lấy làm căm tức lắm. Được ít lâu, vua cất Chuẩn làm Võ-thành quân tiết-độ sứ, đồng bình chương sự, lĩnh Hà-nam-phủ, Chuẩn vào tạ ân, và nói với vua rằng: «Nếu không phải bệ hạ biết tôi, sao tôi được thế này». Vua cười và thuật lại những lời Đán cử Chuẩn cho Chuẩn nghe. Chuẩn rất hổ thẹn và kính phục Đán.

Quan thứ-sử Trần-châu là Trương-Vịnh mất, để tờ biểu lại nói rằng không nên cử hành lễ phong-thiện, không nên tin những điềm tốt không [illegible] xây quán lập đền để phụng thờ Thánh-tổ Thánh-mẫu, làm hại của thiên-hạ, gây sự mê-tin, để tiếng mai mỉa về sau muôn đời. Những việc ấy đều bởi tặc-thần là Đinh-Vị lừa dối bệ-hạ, xin chém đầu Vị bêu trước cửa thành để tạ thiên-hạ. Vua Chân-tôn đọc biểu, rất khen Vịnh là người cương-trực mà không theo lời. Vịnh là người khảng-khái chuộng khí tiết, thường nói rằng: «Đạo làm tôi thờ vua, phải giữ đức liêm-khiết, đừng phàn nàn sự nghèo túng, phải hết sức làm việc, đừng có sự một-nhọc, đừng mong ân thưởng, đừng khoe tài năng, thế mới hết đạo làm tôi». Vịnh [illegible], lại dẫn đến miền phúc, trộm [illegible] đều khiếp sợ, trong cõi được yên vui, có tiếng là một nhà chính-trị giỏi, vua Chân-tôn thường khen Vịnh có mưu-lược, có học-thức, tài kiêm cả tướng văn và tướng võ. Vịnh thường bảo người khác rằng: «Trong [illegible] bằng của tôi, thật được [illegible] người giỏi: Cẩn hậu có đức [illegible] không ai bằng ông Lý Khang. [illegible] trấn-phục thiên-hạ không ai [illegible] ông Vương-Đán, có can đảm, [illegible] lược, đương được việc lớn [illegible] ai bằng ông Khấu Chuẩn, còn [illegible] cái trọng trách ở phương [illegible] thì tôi không dám từ».

Vua Chân-tôn xuống chiếu cho [illegible] tử là Thọ-xuân Vương Thụ [illegible] học ở cung Tư-thiện, vua sai Trương-sĩ-Tốn và Thôi-tuân-Độ làm vương-hữu. Một hôm, Sĩ Tốn ra mắt Vương-Đán, Sĩ-Tốn khoe Hoàng-tử rất có phép. Đán cười mà nói: «Ông làm vương-hữu, chức sự [illegible] thế mà thôi à?» Sĩ-Tốn rất hổ [illegible]

Tháng sáu năm ấy, nạn hoàng bay [illegible], cắn hại lúa má rất nhiều, vua Chân-tôn lấy rằng liền năm nạn hoàng lại đến luôn, hỏi quan Hàn lâm học-sĩ là Lý-Địch rằng: «Thiên-tai xảy đến luôn, biết làm thế nào mà giúp đỡ cho dân khổ được?» Địch xin phát của ở kho nội-tàng để chi-tiêu, còn thuế má và sưu dịch, thì nhất thiết tha cho dân. Vua bằng lòng lắm. Địch lại nói: «Hiện nay việc thổ mộc nhiều quá, thiên-tai xảy ra, có lẽ lòng trời muốn răn bảo Bệ-hạ». Vua rất lấy lời Địch làm phải, liền xuống chiếu bãi các việc công tác ở kinh thành, cấm trong ngoài không được nói điềm tốt và dâng vật lạ.

Quan thứ-sử Tần-châu là Tào-Vĩ (con Tào-Bân) biết rằng chúa rợ Thổ-phồn là Giác-tư-La muốn dòm dỏ Quan-trung, bèn để ý đề phòng. Được và tháng, rợ Thổ-phồn vào cướp, Vĩ đón đánh, quân Thổ-phồn thua chạy, từ đó Giác-tư-La sợ uy Vĩ, không dám sâm phạm Tần-châu.

Vua Chân-tôn muốn dùng Vương-Khâm-Nhược làm tể tướng đã lâu, Vương Đán nói: «Khâm-Nhược được gặp Bệ-hạ, ân lễ đã hậu lắm rồi, xin hãy để Khâm-Nhược ở viện Khu mật, cũng đã phải lắm rồi. Tôi thấy ở triều trước, người phương Nam không được làm thủ tướng bao giờ (Vương-Khâm-Nhược người Lâm-giang, tức là tỉnh Giang-tô bây giờ). Dẫu người có nói: «Lập người hiền không cứ phương nào», nhưng tất phải là người hiền mới được. Tôi làm tể-tướng, không dám cố nén người, đó cũng là [illegible]» Vua mới thôi. Đến khi Đán đau, xin từ chức, vua bèn cất Khâm-Nhược đồng bình chương sự. Khâm-Nhược nói với người khác rằng: «Vì Vương-tử-Minh (tên tự Vương-Đán), làm cho ta chậm làm tể-tướng mất mười năm».

Vương-Đán làm tể tướng, gặp lúc thiên hạ thái-bình, triều đình nhàn rảnh, Đán nói theo pháp độ của tổ tiên, không thay đổi điều gì cả. Vua Chân-tôn rất quí báu tin yêu, Đán nói gì cũng nghe. Trong nhà khi nào cũng nhiều khách khứa, Đán xét người nào có học thức lại am hiểu việc đời, rồi cũng nhau chuyện trò, thăm hỏi những điều lợi hại của nhân dân, rồi thuật lại lời người ấy cho vua nghe, và xem cái tài người ấy nên dùng làm việc gì, bèn tiến lên vào quyền sổ riêng, rồi thôi không tiếp kiến người ấy nữa, tập khi nào có khuyết, thì bổ dụng dần dần. Đán [illegible] thường dâm phá với vua rằng Đán chuyên quyền.

(Còn nữa) Tiêu-mai

Tin sau-cùng.

Thứ-dân nghị viện nước Pháp bầu nghị-trưởng

Thứ dân nghị-viện đã bầu ban trị-sự. M. Fermand Bouisson được 327 vé trúng cử nghị-trưởng M. Franklin Bouillon được 244 vé

Các ông phó nghị-trưởng là M. Henry Paté, độc lập, M. Boussou, xã hội cấp tiến, M. Bouilloux-Lafont là đảng cấp tiến và M. Flandin cộng hòa tả đảng.

Các ông kiểm soát là M. Barthe xã hội, và Cazals, xã hội cấp tiến.

Tin về khí-cầu Italia

Hãng điện báo nói không thể cho cái tin đồn rằng có tiếp được vô tuyến-điện của khí-cầu Italia là chắc được. Người ta nói các tin báo hiệu khi khí-cầu phải đỗ xuống chắc là ở đất François Joseph gởi đến. Một chiếc tàu xe váng đá và các tàu bay sẽ cố đi đến đất ấy.

Cuộc thi người đẹp nhất thế giới ở Hoa-kỳ

Miss Alla Van Heusen, ở Chicago, được tuyên bố là người đẹp thứ nhất thế giới. Mlle Raymonde Allain (Pháp) được là thứ hai; Mlle Livia Maracci (nước Ý) là thứ ba.

A. R. I. P.

LỆ MUA BÁO

[illegible]

VIỆC HANOI

Thời tiết

7 giờ 29 độ
13 giờ 32 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10 $	00
nhì, —	9	30
ba.	8	30
Thóc hạng nhất,	6	00
Hạt ngô	5	50

Giá bạc, kể từ ngày 7 Juin 1928 giá bạc ở kho Nhà-nước định là 12 f, 90.

Thời giá quốc trái:
Ngày 5 Juin 1928

3 %	hoàn dần		77 f. 20
3 ½ %	hoàn dần		94 f. 30
4 %	vĩnh viễn	1917	77 60
4 %	»	1918	78 70
6 %	»	1920	99 80
5 %	hoàn dần	1920	110 f. 60
4 %		1925	109 50
3 %	vĩnh-viễn		70 f. 75
5 %	1915-1916		92 f. 60

Tin tàu. — Tàu *Azay-le-Rideau* mang bưu-kiện (colis postaux) sang Pháp và các thư-từ đi Tourane, Saigon, Côte des Somalis, Réunion và Madagascar đến ngày chủ-nhật 10 juin hồi 13 giờ ở Hải-phòng sẽ chạy đi Tourane và Saigon.

Các thư-từ ở Hanoi sẽ mang đi Haiphong chuyến xe-lửa 6 giờ 16 sáng hôm ấy.

— Tàu *Tonkin* mang thư sang Pháp (đường Naples) đến ngày thứ ba 12 Juin hồi 10 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Hong-kong. Tới Hong-kong thư từ sẽ chuyển sang tàu *Kitano-Maru*. Tàu này không ghé Naples.

Các thư từ về Hanoi sẽ đem xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 4 phút tối thứ hai 11 juin.

Tin đường sá. — Đường Phủ-đoan đi Bắc-mục nay đã đi lại được như cũ.

Tòa án Cai-trị. — Hôm qua, tòa án Cai-trị đã họp tại tòa Thượng-thẩm, do quan chánh-án P.énau chủ tọa, để xét xử các việc sau này:

Việc M. Phạm-đốc-Khánh kiện chánh-phủ Đông-dương. Tòa tuyên bố không có thẩm quyền xử việc ấy, vậy M. Khánh phải chịu mọi khoản phí tổn.

Việc nhà Denis Frères ở Hanoi xin giảm thuế xe về năm 1928. Tòa còn đang xét.

Việc M. Yasuda Toko ở số 50 phố hàng Bông Hanoi xin giảm cho 80p,25.

Việc M. Bourgoin ở Tourane xin giảm thuế xe về năm 1927. Tòa giảm cho 10 đồng.

Việc M. Collomb ở Hanoi, xin giảm thuế thân về năm 1928. Tòa giảm cho 32 đồng.

Việc M. Phan-bão-Lục Jean Baptiste là dân tây, xin giảm thuế thân về năm 1924. Vì quá hạn, tòa không chấp đơn.

Việc M. Trần-viết-Soạn ở Vĩnh-yên xin giảm thuế xe về năm 1928. Tòa y cho giảm.

BÁN 500 THƯỚC ĐẤT Ở ĐƯỜNG HUẾ

Muốn bán một khu đất rộng 500 thước ở Route de Huế (ngay cổng nhà Diêm Trông sang). Ai muốn mua hỏi tại nhà in bản quán, 61-63 phố hàng Bông.

7407

Phàm nhà Annam lịch sự toàn dùng thuốc lá MÉLIA thết khách.

CÔNG-TY ALFRED & Cie

60, Bd Gambetta (đường hàng Cỏ)

HANOI

Chủ-nhiệm những nhà chớp bóng:

Hanoi: Cinéma Pathé (Bờ-hồ)
Cinéma Tonkinois (Hàng quạt)
Haiphong: Cinéma Gaumont

Cho thuê — Mua — Và bán các thứ máy chớp bóng và các phim ảnh

Bán các khí-cụ thuộc về nghề chớp bóng xuống trang để chữa

Tổ-chức hộ những nhà chớp bóng các tỉnh. Ai muốn biết thì công-ty tính hộ mình mất bao nhiêu vốn.

Giá thật rẻ không đâu rẻ hơn

Điện-thoại: ở giữ chỗ tại Cinéma Pathé số 543
Nhà giấy: 546

KHẨN TRỌNG. — công-ty Alfred et Cie không phải là cùng một hiệu với công-ty Société Indochine Films et Cinémas

Thi bằng B E và B E P S. — Các đầu bài ra ngày hôm qua như sau này:

Ban thương-mại

Quelles sont, selon vous les qualités essentielles d'un bon commerçant? Justifiez en la valeur par des exemples précis.

Ban kỹ-nghệ

L'ouvrage d'art grandiose que constitue le pont Doumer a dû vous intéresser particulièrement. Sous la forme qu'il vous plaira (lettre ou description) vous vous efforcerez de donner une idée de la façon dont il a été construit. Vous terminerez en indiquant le rôle important qu'il est appelé à jouer:

Am tả
(Bài âm tả dùng làm bài thi chữ viết nữa)

A travers la forêt laotienne

Nous reprenons notre marche sur une piste à peine tracée. Aux grandes herbes ont succédé des forêts de bambous ou de bananiers sauvages et les grands arbres entremêlés de lianes. Deux heures encore nous marchons à l'aveuglette, sans autre point de direction qu'un tunnel de verdure semblable à une nef de cathédrale dont les hautes touffes seraient les arceaux et sous lesquels bruissent dans un lit de roches, des eaux de montagne pures et limpides comme l'air parce qu'elles n'ont jamais coulé que sur le sable et la pierre nue. Soudain, à travers les dentelures de la végétation apparaissent dans le lointain des transparences d'émeraude et bientôt après dans une éclaircie le Mékong, bordé par d'admirables rives fraîches et vertes, s'offre à nos regards.

Eugène Guillemet

Câu hỏi

1° Justifiez l'orthographe de 1°/. *ont succédé* (aux grandes herbes ont succédé des forêts de bambous) 2°/. *n'ont jamais coulé* (que sur le sable ....)

2°) analysez: *à peine* (à peine tracée) *à travers* (à travers les dentelures) *parce q'* (parce qu'elles n'ont jamais coulé) *s'offre* (s'offre à nos regards)

3°) Nature, fonction et mode de liaison des propositions contenues dans la phrase deux heures encore......... pierre nue

Bài dịch quốc-ngữ ra chữ Pháp

Mấy điều vệ sinh cần phải biết.

Những nơi thân thể thường không có quần áo che đậy thì cần phải rửa luôn, như là mặt mũi, chân tay, mà rửa những lúc đi ngủ với lúc dậy thì hơn.

Trước khi ăn cơm phải rửa tay, nếu không ngộ có trùng độc ở tay, mình nuốt phải, ắt sinh ra nhiều chứng bệnh. Lúc đến gần người ốm thì lại càng cần phải rửa tay lắm, lúc ấy cũng cần phải rửa mặt mà cốt nhất là phải rửa môi rửa mồm trước khi ăn cơm. Phải lấy xà-phòng mà rửa tay thì mới được sạch mà lau cho mạnh và cho kỹ.

Móng tay thì phải cắt ngắn và cậy cho sạch những cái bẩn đi, vì trong những cái bẩn ấy thường có những cái sinh ra bệnh, lúc ăn người ta nuốt phải và nó vào trong mình bởi những chỗ xây da.

Da phải giữ sạch vì da sạch khi bị thương rể chữa hơn da bẩn. Thật thế, da bẩn thì dù bị thương nhẹ cũng dễ thành ra các ung thư rất độc phải chữa lâu mới khỏi, có khi đến nỗi hư hỏng mất chân tay hoặc có khi làm chết người.

Thi bằng tú tài Tây. — Đã có dán yết danh [illegible] tú-tài ban Triết-học phần thứ hai năm sau này:

MM. Bùi-ngọc-Hiên, Causse, thứ hạng; de Céren, bình thứ; de Fessal, Dương-đình-Khuê, Melle Fiohn, Franceries, Melle Houiller, Hồ-ên Paul Thảo, Melle Luc, de Corlemey, Nguyễn-trường-Tạụy, Nguyễn-Tảm, Nguyễn-khoa-Phong, Nguyễn-văn-Định, Phùng-ngọc-Tuệ, Melle Paye, thứ hạng; M. Phạm-duy-Khiêm, Melle Saumont, bình thứ; Jean Saumont, Trần-văn-Thân, Tabouillot, thứ hạng.

Việc cướp tàu «Tean». — Trong số báo hôm qua, đã đăng việc cướp tàu «Tean» ở khoảng giữa đường Haiphong Hongkong, nay xem trong báo *Courrier d'Haiphong* cũng đăng rõ về việc ấy như sau này:

Nguyên chủ-ý bọn cướp ấy là định đến cướp tàu «Bornéo», của hãng Pannier; chúng vẫn trọ ở một khách-sạn rất lịch-sự tại Pakhoi để đón tàu ấy; song vì chờ mãi, tiền tài đã gần hết, mà vẫn chưa thấy tàu «Bornéo» đến, bởi vậy chúng phải quyết định hễ gặp tàu nào đến trước nhất, là chúng thi-hành cái âm mưu của chúng.

Quả nhiên tàu «Tean» đến Pakhoi trước nhất, chúng liền lấy vé xuống tàu. Sau người trong bọn chúng thì đi hạng nhất. Khi tàu đi đến giữa đường, thình lình chúng đổ khí-giới ra, chẹn các người trong tàu không có thể cựa ngậy lại nữa. Một người hành-khách vì hoảng khiếp quá ngã lăn xuống biển, tàu, chết ngay, thì chúng làm mà cho từ-tế. Trước khi bóc lột các hành khách, chúng có nói cùng ai nấy rằng: «Thưa các Ngài. Chúng tôi thật bất đắc-dĩ mà phải làm cái nghề này, vẫn biết là một nghề bất lương, song vì cái thế đã phải thế, chúng tôi thật không còn phương nào khác mà kiếm ăn nữa. Chúng tôi không dám động chi đến các ngài, nhưng xin các ngài nên nghĩ cho phải mà bỏ tiền ra cho...»

Chúng nhặt nhạnh cả thảy được 10.000 đồng rồi bắt tàu lái đi ngả Bias bay. Khi tới Bias-bay thì chúng có bắt mấy người hành-khách đi theo cho khỏi nghi ngại. Đi được một quãng thì chúng thả cho về và có bảo những người ấy rằng: «Xin các ngài biết cho rằng, chúng tôi thật xé mắm chẳng bõ mút tay. Chúng tôi phí tổn mất 8 nghìn đồng mà nay lấy được có 10.000 đồng thật chẳng bõ. Nếu lấy được ít ra là 20 000 đồng thì chúng tôi cũng xin đưa biếu các ngài 10 %, để làm tiền lộ phí mà về...»

Ai tín. — Bản-quán được tin buồn rằng Mme Hoàng thị-Lộc là nội-tướng M. Vũ-Tòng, vừa mới tạ-thế sáng hôm 6 juin 1928 tại quí-xá ở phố hàng Than số 64. Đến ngày mai 8 juin sẽ cất đám. Bản-quán có lời chia buồn với M. Vũ-Tòng và quí-quyến.

LỜI CÁO-PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau-đớn kính-cáo cùng các cụ các quan, các ông, các bà biết cho rằng: Hiền-nội, thân-mẫu chúng tôi là:

Madame HOÀNG-THỊ LỘC
Hiệu Đồng-phát

đã tạ-thế ngày 20 tháng tư năm Mậu-thìn (7 juin 1928) tại nhà số 64, phố hàng Than, Hanoi.

Chúng tôi định đến 6 giờ sáng ngày 21 tháng tư (ta) là ngày 8 juin 1928 sẽ rước linh-cữu an-táng tại địa phận làng Tây-hồ, huyện Hoàn-long, tỉnh Hà đông.

Quan-phu: Vũ-Tòng,
Nữ-tử: Thị-Dung,
Thị-Thanh,
cùng toàn-gia đồng cáo-phó.

Giấy này thay lời cáo-phó riêng

CÁC NHÀ ĐÚNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Moutas, 56 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các thứ Hyposulfite de Soude, Sulfite de soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone; [illegible]

Ngài ho du?

Vậy nên lập-tức đến hiệu bào-chế CHASSAGNE, Số 59, phố Paul Bert, Hanoi sẵn có thứ thuốc chữa khỏi tức khắc bệnh ho, ho gió, ho lao, vân vân, chóng lắm.

Nên xem lời cáo-bạch của hiệu ở trang thứ tư, nói về thuốc SIROP NOFAL.

HỘI Indochine films et cinémas

33, Bd Henri-Rivière, Hanoi

Bán đủ: Các thứ máy chiếu ảnh (Cinéma).
Các thứ máy chụp ảnh (Photo).
Các đồ dùng về Ciné-ma và ảnh.
Cho thuê: Các thứ films ảnh (Tây, Tàu, Ta).
Chụp films — làm films ảnh, có xiếng riêng.
Giúp vốn cho các nhà muốn thành muốn lập rạp Cinéma các tỉnh nhỏ.

Có máy điện, máy chiếu ảnh cho đi chiếu thuê các làng có hội. — Ai muốn dùng sẽ tính giá hạ.

La Pensée de l'Occident
(BIBLIOTHÈQUE DE TRADUCTIONS)

« Âu-Tây tư tưởng »
(Dịch-văn thư-xã)

NHỮNG TRUYỆN ĐÃ IN XONG RỒI:

1 — Ba Người Ngự Lâm Pháo Thủ
toàn bộ, 18 quyển nhỏ, mỗi quyển: 0 $ 05
hoặc đóng làm 4 quyển lớn có bìa, toàn bộ: 1 00

2 — Tê lê-mạc phiêu lưu ký
toàn bộ, 10 quyển nhỏ, mỗi quyển: 0 05
hoặc đóng làm 2 quyển lớn có bìa, toàn bộ: 0 60

3 — Lịch-sử ông Paul-Bert
có ba quyển nhỏ, mỗi quyển: 0 05

TIỀN CƯỚC GỬI RECOMMANDÉ:
1 bộ Ba Người Ngự Lâm Pháo Thủ. 0 $ 30
1 bộ Tê-lê-mạc phiêu lưu ký. . . . 0 20
3 quyển Lịch-sử ông Paul-Bert . . . 0 13
Cả ba thứ gói làm một gói 0 40

Mỗi tháng xuất-bản hai quyển nhỏ, mỗi quyển số ít là 64 trang, giá mỗi quyển 0 $ 05.

Các ngài ở xa muốn lục bản-xã gởi đến sách, xuất-bản quyển nào gởi quyển ấy, thì xin cứ gởi cho 1 $ 00 hay là 2 $ 00 trước; hội nào tính tiền sách và tiền cước gần hết, bản-xã sẽ có thư báo trước để các ngài lại gửi thêm tiền lấy sách liên tiếp mà xem.

TPU 673

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

Les misérables

DE VICTOR HUGO

L'obscurité était complète. C'était le moment sépulcral qui suit minuit. Un plafond de nuages cachait les étoiles. Le ciel n'était qu'une épaisseur sinistre. Les maisons de la Cité n'avaient plus une seule lumière; personne ne passait; tout ce qu'on apercevait des rues et des quais était désert; Notre-Dame et les tours du Palais de justice semblaient des linéaments de la nuit. Une réverbère rougissait la margelle du quai. Les silhouettes des ponts se déformaient dans la brume les unes derrières les autres. Les pluies avaient grossi la rivière.

L'endroit où Javert s'était accoudé était, on s'en souvient, précisément situé au-dessus du rapide de la Seine, à pic sur cette redoutable spirale de tourbillons qui se dénoue et se renoue comme une vis sans fin.

Javert pencha la tête et regarda. Tout était noir. On ne distinguait rien. On entendait un bruit d'écume; mais on ne voyait pas la rivière. Par instants, dans cette profondeur vertigineuse, une lueur apparaissait et serpentait vaguement, l'eau ayant cette puissance, dans la nuit la plus complète, de prendre la lumière on ne sait où et de la changer en couleuvre. La lueur s'évanouissait et tout redevenait indistinct. L'immensité semblait ouverte là. Ce qu'on avait au-dessous de soi, ce n'était pas de l'eau, c'était du gouffre. Le mur du quai, abrupt, confus, mêlé à la vapeur, tout de suite dérobé, faisait l'effet d'un escarpement de l'infini.

On ne voyait rien, mais on sentait la froideur hostile de l'eau et l'odeur fade des pierres mouillées. Un souffle farouche montait de cet abîme. Le grossissement du fleuve plutôt deviné qu'aperçu, le tragique chuchotement du flot, l'énormité lugubre des arches du pont, la chute imaginable dans ce vide sombre, toute cette ombre était pleine d'horreur.

Javert demeura quelques minutes immobile, regardant cette ouverture de ténèbres; il considérait l'invisible avec une fixité qui ressemblait à de l'attention. L'eau bruissait. Tout à coup, il ôta son chapeau et le posa sur le rebord du quai. Un moment après, une figure haute et noire, que de loin quelque passant attardé eût pu prendre pour un fantôme, apparut debout sur le parapet, se courba vers la Seine, puis se redressa et tomba droite dans les ténèbres; il y eut un clapotement sourd; et l'ombre seule fut dans le secret des convulsions de cette forme obscure disparue sous l'eau.

LIVRE CINQUIÈME

Le petit-fils et le grand-père

I

Où l'on revoit l'arbre à l'emplâtre de zinc

Quelque temps après les événements que nous [venons] de raconter, le sieur Boulatruelle eut une [é]motion vive.

Le sieur Boulatruelle est ce cantonnier de Mont[f]ermeil qu'on a déjà entrevu dans les parties ténébreuses de ce livre.

Boulatruelle, on s'en souvient peut-être, était [u]n homme occupé de choses troubles et diverses. [Il] cassait des pierres et endommageait des voyageurs sur la grande route. Terrassier et voleur, il [av]ait un rêve; il croyait aux trésors enfouis dans [la] forêt de Montfermeil. Il espérait quelque jour [tr]ouver de l'argent dans la terre au pied d'un [ar]bre; en attendant, il en cherchait volontiers dans [les] poches des passants.

[N]éanmoins, pour l'instant, il était prudent. Il [ven]ait de l'échapper belle. Il avait été, on le sait, [ram]assé dans le galetas Jondrette avec les autres [ban]dits. Utilité d'un vice: son ivrognerie l'avait [sauv]é. On n'avait jamais pu éclaircir s'il était là [com]me voleur ou comme volé. Une ordonnance de [non-]lieu, fondée sur son état d'ivresse bien constaté [dans] la soirée du guet-apens, l'avait mis en [liber]té. Il avait repris la clef des bois. Il était [reve]nu à son chemin de Gagny à Lagny faire, sous [la s]urveillance administrative, de l'empierrement [pour] le compte de l'état, la mine basse, fort pensif, [un p]eu refroidi pour le vol, qui avait failli le perdre, [et] ne se tournant qu'avec plus d'attendrissement [vers] le vin, qui venait de le sauver.

[Qu]ant à l'émotion vive qu'il eut peu de temps [après] sa rentrée sous le toit de gazon de sa hutte de [canto]nnier, la voici:

[Un] matin, Boulatruelle, en se rendant comme [d'habi]tude à son travail, et son affût peut-être, [u]n avant le point du jour, aperçut parmi les [branc]hes un homme dont il ne vit que le dos, mais […]'encolure, à ce qui lui sembla, à travers la [distan]ce et le crépuscule, ne lui était pas tout [à fait] inconnu. Boulatruelle, quoique ivrogne, [avait u]ne mémoire correcte et lucide, arme défen[sive in]dispensable à quiconque est un peu en lutte [avec l'o]rdre légal.

[— Où] diable ai-je vu quelque chose comme cet [homme-]là? se demanda-t-il.

(*A suivre*)

Những kẻ khốn-nạn

Tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(*Tiếp theo*)

Trời tối mù-mịt. Chính là cái cảnh thê-thảm ngoài đường khi đã quá nửa đêm. Trên đầu mây che kín cả sao. Trời thành ra như một khối dầy-đặc u-sầu. Các nhà ở xóm *Cité* không còn một ngọn đèn nào sáng; không còn ai qua lại; bao nhiêu những phố-xá cùng bến sông nom thấy được, đều là vắng ngắt. Nhà-thờ Đức-bà và những cái chòi cao Tư pháp viện hình như là những bộ-phận của khí đêm bao-bọc. Duy có một cột đèn chiếu sáng vào cái tường bờ sông. Nhìn đàng xa xa thì chỉ thấy thấp thoáng những bóng cầu mập-mờ một dẫy cái sau lồng cái trước. Trời mưa xuống nước sông lên tợn.

Độc-giả còn nhớ, chỗ *Javert* đứng chính ở trên cái dòng nước cuộn dưới sông. Nhìn xuống thì thẳng ngay xuống chỗ nước chảy cuộn-cuộn, tan khoanh nước này lại ra khoanh nước khác ở dưới chân cầu.

Javert cúi đầu xuống mà nhìn. Hết thảy tối-tăm mù-mịt, không nom rõ cái gì. Thỉnh-thoảng ở dưới sâu hoăm-hoẳm, lại như có một chút ánh sáng lượn khúc rắn, thì ra nước sông có cái biệt-tính, dầu trời tối mịt cũng lấy đâu ra được chút ánh sáng mà làm ra những rắn bò trên mặt sông vậy. Ánh sáng đó hiện lên rồi lại tan đi, cảnh-vật lại hóa lờ-mờ như trước. Cảnh mênh-mông trời đất chỗ đó hình như mở cửa vậy. Cái nom thấy dưới chân, không phải là nước, là vực sâu hang thẳm nào vậy. Cái tường men sông, dốc tuột, mà hình dáng vô-định, như lẫn-lộn với hơi nước, bỗ nom thấy nó lại lẫn đi đàng nào, nhìn vào thì lại tưởng chừng như nó là cái sườn dốc của cảnh vô-đề vậy.

Không nom thấy gì, nhưng hình như nghe biết rằng chất nước lạnh-lùng không bao-dung kẻ sinh-động, mà những viên đá ướt có chiều lạt-lẽo vậy. Một hơi gió dữ như khí độc từ dưới bốc lên. Nước sông chướng dật không nom thấy mà đoán ra, những ngọn sóng như thầm-thì với nhau những chuyện gì dữ-ác, những dịp cầu nhìn ban đêm nó to tướng, lại tưởng-tượng ra cuộc xa chân xẩy bước mà rơi xuống đó, bấy nhiêu thứ tối tăm nghĩ đến mà ghê-gớm.

Javert đứng lặng yên một hồi lâu mà nhìn xuống cái cửa hang sâu-thẳm đó; lão trố mắt ra mà ngắm cái không thể nom thấy, tự-hồ chú-ý mà nhìn vậy. Nước chảy ào-ào. Bỗng lão cất mũ ra mà để lên cái bờ tường. Qua một lát thì một cái mặt dài mà đen, giả-sử có khách đi đường nào về khuya qua chỗ đó, thì bẩn ngỡ là ma, đứng sừng-sững lên cái thành cầu, rồi thấy cúi xuống nhìn sông, cúi rồi lại ngẳng, ngẳng lên rồi thấy rơi thẳng xuống chỗ sâu mù-mịt; nghe thấy đánh ùm một tiếng, rồi thì chỉ có khí đêm bao-bọc, làm chứng cho những cách quằn-quại ngoi-ngóp của cái hình xuống nước đó mà thôi.

QUYỂN THỨ NĂM

Cháu với ông

I

Đây lại thấy cái cây có lá kẽm đóng đanh.

Cách ít ngày, sau khi xẩy ra những việc vừa kể đó, thì *Boulatruelle* ta phải một phen xúc-động dữ.

Boulatruelle tức là tên phu lục-lộ ở *Montfermeil* mà độc-giả đã từng thoảng nom thấy bóng ở mấy hồi tối-tăm trong sự-tích này.

Boulatruelle, câu này có lẽ độc-giả cũng còn nhớ, là người bận nhiều việc mập-mờ mà thuộc về tạp-hạng. Khi thì đập đá trải đường, khi thì chịt người ta ở dọc đường mà bóc-lột. Vừa cuốc đất vừa đi ăn-cướp, nó lại có một cái mơ-tưởng; nó tin rằng trong rừng *Montfermeil* có người chôn của. Nó vẫn ước-ao rằng có một ngày kia thình-lình đào gốc cây mà thấy được bạc; chờ từ nay cho đến ngày đó, thì nó hẵy tạm lấy bạc ở trong lưng khách qua đường.

Tuy nhiên, hiện bây giờ thì nó có ý giữ-gìn lắm. Số là nó vừa phải một phen hú-vía. Độc-giả hẳn đã biết, hôm cảnh-sát đến bắt cướp ở nhà *Jondrette* có cả nó ở đó. May mà nó say rượu mềm cho nên được tha, vậy mới biết tật uống rượu cũng có ích. Quan tra-hỏi mãi không ra hôm ấy nó ở trong bọn ấy là nó đi ăn-cướp hay là bị ăn-cướp bắt mà vào đó. Quan sơ-thẩm bèn lấy cớ rằng giữa khi bọn kia chụp người khảo của, nó đương say mềm thật, mà nghị tha cho nó. Nó bèn lại tháo vào rừng. Nó lại quay trở về cái khúc đường từ *Gagny* đến *Lagny*, dề mà trải đá trên đường nhà-nước, dưới quyền quản-thúc của quan cai-trị, cái mặt nó từ đó cúi gằm, luôn-luôn nghĩ-ngợi, đối với việc đi-ăn cướp cũng hơi nguội-lạnh vì bởi sự ấy mà suýt nữa nó khốn, nhưng đối với việc uống rượu thì nó có ý thêm đậm-đà, vì nhờ cơn say rượu nó vừa thoát nạn.

Còn cái việc cảm-xúc dữ xẩy ra cho nó ít lâu sau khi nó đã trở về nơi lều cỏ, thì đầu đuôi như sau này:

Một buổi sáng kia, thằng *Boulatruelle* tuân lệ mọi ngày đi làm việc bổn-phận, có lẽ là nó đi rình-mò ai, đi từ trước khi rõ mặt người, nó đang đi thì thình-lình nom thấy cái lưng lom-khom trong bụi cây rậm, dầu chỉ nom thấy sau lưng, nhưng suy một cái gáy to thì chừng là người quen-biết. *Boulatruelle* tuy là đứa hay rượu, nhưng sáng dạ mà nhớ lâu, đó cũng là một thứ khí-giới thủ-thân khẩn-thiết cho những kẻ phản-đối với trật-tự xã-hội. Nó bèn tự mình hỏi mình:

— Chẳng hay ta đã gặp cái gì giống như người này ở nơi nào?

(*Còn nữa*)

Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp một bên Quốc-văn, giá như sau này:

Quyển I	223 trang, bán		0$50
» II	203	—	0 46
» III và IV	156	—	0 38
» V và VI	193	—	0 48
» VII và VIII	319	—	0 68

Phần thứ hai:

Quyển I			
» II và III	213 trang, bán		0$45
» IV, V và VI	237	—	0 50
» VII và VIII	275	—	0 60
	231	—	0 50

Phần thứ ba: Quyển I, II và III	251 trang, bán		0$55
— Quyển IV, V, VI và VII	299	—	0 65
— Quyển VIII	305	—	0 68

[Phải] xa đính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0$20

[Cả] mười hai quyển gửi làm một gói, tiền cước 1 20

Khảo về y-học cũ của ta

Cẩm-nang trích lục

Ấu khoa

Chẩn đậu môn

(*Tiếp theo*)

27· Đậu mọc trong hai ba ngày mà mắt đỏ, môi xưng, cuống họng đau, đó là can phế vị hỏa vượng, sang chẩn hồng hoạt thì khả trị, sang chẩn can khô thì bất trị.

Lời giải

Sang chẩn hồng hoạt là khí huyết giao hội, cho nên khả trị, sang chẩn can khô là khí huyết ly tán, cho nên bất trị.

28· Sắc đậu trắng sám như vôi, mà nốt to mẩy, thì cũng may có thể cứu.

Nghịch chứng vật trị

1 Mới sốt một ngày mà đậu mọc ngay mà mau nốt như là ch[...] ngài, sắc trắng hoặc tía đen, chứ không hồng hoạt, kiêm chứng đầy bụng tháo dạ, đầu nóng chân lạnh bất trị.

2· Đậu trước hiện điểm ở hai bên mang tai (thái dương thái âm) hoặc sối chân (ngạch giác), hoặc phía dưới mái tóc (phát tế) hoặc quãng hai đầu lông mày (ấn đường) hoặc chính giữa đỉnh chân (thiên đình phương quảng) sắc tía bầm mà mắt đỏ, môi ráo khía, tiếng khóe khản khàn, đó là khí trệ huyết ngưng, độc đậc sâm lấn lên bộ vị tam dương, bất trị.

3· Đậu trước hiện điểm ở phía trên môi bất trị.

4· Đậu trước hiện điểm ở lấy răng bất trị.

5· Đậu bẹp ẹp lép, không dương hoặc dương dẵ, coi như thể người bị bỏng, da thịt xưng tấy lên từng đám, đó là khí huyết hư hại bất trị, (trong chín ngày phát ngứa rồi biến chứng mà chết).

6 Sốt mọc đậu, đậu mọc sắt lại, rồi lại sốt, lại mọc lớp đậu khác bất trị.

7· Đậu không phân quả, chỉ cứ sùi như hình dạng vỏ quít tươi, mà sắc tía bầm bất trị.

8· Đậu chỉ mọc tự ngang thắt lưng trở xuống, còn tự ngang thắt lưng trở lên, tịnh không hiện điểm bất trị.

9· Đậu mới mọc sắc trắng, vách mỏng, căn khỏa không hồng hoạt, (không có chân huyết), mà trong mấy ngày bỗng nhón như hạt đậu xanh cả một lượt bất trị.

Lời giải

Giống đậu này do kỳ khởi trướng, chỉ mỏng mọng những nước rồi ngứa gãi rộp vỡ biến chứng mà chết.

10· Đậu mọc không gọn nốt mà trong nốt đậu có lấm chấm đen như vết lỗ kim châm bất trị.

11· Xung quanh mồm đậu mọc dầy nốt hơn là những chỗ khác, gọi là tỏa khẩu bất trị.

(Giống đậu này sang ngày thứ chín thứ mười phát nhiệt mà chết).

12· Phía trước ngực (tam tiêu), đậu mọc dậm nốt hơn là các chỗ khác, gọi là man hung bất trị.

(Giống đậu này sang ngày thứ chín thứ mười, đau bụng ả thanh mà chết)

13 Hai đầu vai đậu mọc dậm nốt hơn là các chỗ khác, gọi là phan kiên đó là thầy đạo tuyệt, tạng khí thương bất trị.

Lời giải

Huyệt kiên tỉnh (trên đầu vai) và huyệt dũng toàn (lòng bàn chân) là hai luồng mạch nước chẩy ngầm phát nguyên bởi tự thận tạng, tân dịch nhuận trạch, tức là nước hai luồng ấy, đậu mọc dậm nốt, thì thủy đạo tuyệt, vả lại ngũ tạng cùng phụ thuộc phía sau bả vai, đậu mọc dậm nốt thì tạng khí thương, thủy tuyệt khí thương, trách sao chả phát nhiệt, đ[ái] thanh, táo khát, mà chết.

14 Đậu mọc xuống dưới đầu, mà cằm cuống [...] khoát, sắc trắng hoặc xanh, tên gọi là phản cuốc bất trị.

(Chứng bệnh này chỉ thể nóng sốt, tinh thần hôn quyện, chỉ trong ba ngày hoặc năm ngày là chết).

15· Kai đậu bác ngay ở thái dương hoặc đỉnh trán một nốt rất to rất đẹp ít lâu rồi lặn ngay, đó là tặc tiêu bất trị.

Lời giải

Tặc đậu nghĩa là thám tử của quân giặc, giống đậu ác hiểm, vì cũng như quân giặc muốn hãm thành, mà sai một tên lân la đi dò thám trước.

16· Đậu bác dậm nốt như là trứng ngài, mà bụng đau dồn thách, mắt đỏ, thần hôn, miệng táo, bất trị.

(Giống đậu này sang ngày thứ năm ngày thứ sáu tất giập hầu ban hoặc tử ban, mồm miệng sâm đen, trên lưỡi phát đinh độc mà chết).

(*Còn nữa*)

Phùng-năng-Tĩnh

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ:

1° Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.

2° Việc khẩn đất ở miền trung du và thượng-du Bắc-kỳ.

3° Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.

Mỗi quyển . . . . 0$15
Tiền cước thường 0 03
Tiền cước Recommandé thêm . . . . 0$10

Thư và mandat gửi cho ông M. Lê-[...]
61-63, Rue du [...]
HANOI

SÁCH MỚI XUẤT BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites
của M. L. HOULLIER
giáo-sư trường Bảo-hộ [...] học trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán
Giá mỗi quyển . . . [...]
Tiền cước mỗi quyển . . [...]

[...] ông Bùi-xuân-Thành
[...]

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng: những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes) chứ đừng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem dán thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension.

ĐỒNG-HỒ

đeo tay bọc vàng
máy mã-sơn; 15 chân-kính
Mặt và kim có chất dạ-quang
Bảo-hành 25 năm
Giá .... 11$50
Bán tại hiệu:
A. PERROUD (Nhà xanh)
29, Phố Paul Bert, — HANOI

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$80**

Bán tại hiệu Bào-chế
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

Thuốc PEPTO KOLA ROBIN

(Peptone, Glycérophosphate et Kola)

Là một thứ rượu thuốc rất ngon để giúp thêm sức mạnh cho hàng phụ-nữ vì yếu sức mà không có thai nghén được. Nó cũng giúp sức được cho những người bị mệt nhọc vì làm công việc nhiều phải lao-tâm mệt trí, trị được bệnh yếu phược và lại rất cần cho những người ốm yếu mới mạnh.

Thuốc này lại còn phục-sức được cho những người bị sốt rét nữa.

Mỗi khi ăn cơm xong uống một cốc nhỏ rượu này thì chóng lại sức.

Có gửi bán tại các hàng thuốc

Xin nhận kỹ lấy hiệu:
LABORATOIRES MAURICE ROBIN
13, Rue de Poissy, Paris
Và đừng mua đằng giả hiệu.

TRẦN = QUANG = MINH

199, Hàng Bông-lờ, Hanoi

MẤY NHỜI KÍNH-CÁO

Thưa các quý-khách

Bản-hiệu xưa nay chỉ chuyên về một nghề giồng răng. Giồng đủ các thứ răng, TRẮNG, ĐEN, VÀNG, BẠC, nhổ răng, chữa sâu răng, và răng, răng đen đánh trắng, răng vẩu, răng khểnh răng lệch lạc chữa lại cho đều, nhất là các cụ già gẫy hết cả hàm, làm toàn hai hàm răng khác, đã xinh đẹp hơn răng cũ, mà ăn uống nhai nói cũng như răng thật không bận-bịu gì cả.

Vậy xin mời các qui-khách quá bộ lại bản-hiệu, hoặc lâm, hoặc hỏi-han điều gì, bản hiệu xin hoan-nghênh trân trọng, cắt nghĩa minh-bạch, cam-đoan làm hầu được như ý, và giá tính lại rẻ hơn tất cả các nơi khác.

Các quý-khách ở tỉnh khác cần mời đến quý tỉnh làm, hoặc hỏi điều gì, xin viết thư về Bản hiệu sẽ có người đến tận nơi làm, và giá nhời ngay.

Kính cáo
Trần-Quang-Minh
OUVRIER-DENTAIRE
199, Rue du Coton, Hanoi

KÍNH KHAI GIÁ

Hiệu tôi có bán đủ các thứ cuốc sổng đúc tại bên Tây cũng là các thứ cuốc sổng làm tại bên ta tiêu các của ấy. Xin các ngài thầu-khoán chiếu-cố, tôi xin tính giá thiệt hạ hơn các hiệu khác.

Hiệu tôi có bán đủ các thứ sắt, ciment lâm nhà tua cầu cống, cũng là các thứ giấy gai, bao gai, bao cói, vân vân.

Hiệu tôi lại có mua cả các thứ giấy cũ phần của các hiệu buôn bán cũng là các thứ giấy quốc-trái của nhà nước, xin đoan rằng giá hiệu tôi giả thế nào cũng hơn các hiệu khác.

Nay kính cáo,
ĐỨC-LONG
Phố Hà-Nội, Hanoi

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến; rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
36 Y, phố hàng Gai, Hanoi

Làm thế nào mà chữa được

Một người ở chốn thôn quê ngộ khi gặp có tật bệnh gì, thì chẳng ai là chẳng thường cứ than rằng: (Làm thế nào mà chữa được tật bệnh này) Vì chưng xa nơi tỉnh thành, thầy chẳng thuốc thì không, thành thử người ốm chẳng có phương pháp thuốc thang gì mà chữa cả. Bởi vậy phàm các người ở chốn thôn quê, ai nấy đều cần phải tùng tùy có một sách nói đủ các thứ thuốc cần dùng ở chốn thôn quê và mọi điều chỉ bảo cho biết các dùng các thứ thuốc ấy. Hằng ngày hiệu bào chế Chassagne ở Hanoi vẫn tiếp được vô số thư từ ở các nơi gửi về hỏi về việc ấy, nên lần này hiệu bào-chế ấy vẫn cố sức kiếm cách cho ai nấy được như ý. Nhưng ngặt vì thư gửi về hỏi càng ngày càng nhiều không thể đáp riêng từng người được, bởi vậy hiệu bào-chế ấy có soạn riêng ra một cuốn sách 40 trang, vừa bằng chữ Pháp, vừa bằng chữ Quốc ngữ, nói kỹ càng đủ cả mọi điều thiết rất thường dùng.

Đại khái có những chương sau này:

NHỮNG LÚC KHẨN CẤP, nghĩa là những bệnh cần phải chữa chạy ngay lập tức không thì thành ra ngay hiểm to; đại để như: Ngất, chảy máu, bỏng, gẫy xương, súc vật cắn, phải gió, người đi vân vân.....

LỜI KHUYÊN CÁC BÀ MẸ. Nói về cách tuyệt hảo nuôi con trẻ, mọi sự để phòng các tật bệnh cho con trẻ và các cách chữa trị các tật bệnh ấy.

MỌI ĐIỀU KHUYÊN BẢO VỀ VIỆC THÚ Y. Sản nghiệp người nhà quê là chỉ trông vào trâu bò, vì vậy trong cuốn sách ấy chúng tôi dành để một chương dài nói về sự sinh các giống vật mà trong nhà, cách giữ gìn cho các giống vật ấy khỏe mạnh luôn và cách chữa loài vật trong nhà khi có tật bệnh.

CÁCH GIỮ NƯỚC UỐNG CHO TRONG SẠCH. Biết bao tật bệnh sinh ra là chỉ tại nước đục bẩn, chứa chan những vi trùng; vậy cần phải làm thế nào cho nước được sạch mới được; trong chương này chỉ bảo mọi cách thực hành và không tốn tiền để có nước uống được trong sạch.

NHỮNG BỆNH XOÀNG KHÔNG NÊN KHINH THƯỜNG. Như bệnh thấp, bệnh đau dạ dầy, đau gân, bệnh run. Mỗi bệnh ấy lại phải có nói rõ một cách giản gị mà thực hành đã công hiệu lắm.

BỆNH ĐAU DẠ DẦY. Nhiều người Nam mắc phải cái chứng đau dạ dầy. Cứ xem chương này thì sẽ thấy cách chữa thấy công hiệu.

CÁC BỆNH TẬT CỦA ĐÀN BÀ. Đàn bà thường có tật bệnh luôn, rất đau đớn; nếu chữa cho hợp cách thì đỡ ngay.

CÁC BỆNH PHONG TÌNH. Rất nhiều và rất nguy hiểm cho người bệnh và cho cả nòi giống nữa..

CÁC CHẤT ĐỘC.. Một chương dài nói về cách chữa các chứng ngộ độc và làm giải độc..... Lại có nói đủ cả các phương thuốc tây cùng các lời chỉ bảo rất kỹ càng về. Sách để rất có ích cho các người ở xa nơi thành thị nữa. Cuốn sách này, ai hỏi xin cũng gửi không, không lấy tiền. Vậy ai muốn xin cuốn sách ấy thì nên viết thư về cho

HIỆU BÀO CHẾ CHASSAGNE 59, Phố Paul Bert Hanoi

Thư phải đính một cái tem 5 xu cước để gửi. Mà nên viết thư về xin ngay từ bây giờ.

Xin chú-ý đến hiệu chè Vĩnh-Mậu, Tùng-Mậu chính hiệu

CÁC NƠI PHÁT HÀNH
(HIỆU CHÈ VĨNH-MẬU)
Số nhà 144, phố Khách, Nam-định.
Số nhà 25, phố Hàng Ngang, Hanoi.
Số nhà 21, phố Đông-kiều, Hải-dương.
Ở các tỉnh Nam-kỳ và Bắc-kỳ đều có nơi phát-hành.

總發行處
榮茂茶號
南定華人街
一百四十四號
河內行帆街
二十五號
海防東橋街
二十一號

注意正號榮茂松茂名茶

總南南河西各
圖案牌效新細
津澤有射影式
大標商標作封
一千法商
九商記往本口
百部別製號紙
二註人造特以
十冊不僞改杜
六用得茶用假
字金昌希精昌
意留祈幸君諸顧愛

Năm 1926, cả trình Thương-bộ nước Pháp vào sổ, và dùng kim-bài thương hiệu làm dấu hiệu, người khác không được giả mạo. Gần đây cũng có nhiều quân vô-sĩ, chế ra hạng chè giả, mạo dùng danh-hiệu của bản-hiệu để lừa dối và mưu lợi. Vì thế bản-hiệu mới đổi dùng cái giấy hiệu đặc biệt, bao chè, cách thức rất là tinh-tế, để phân biệt với hàng chè giả mạo, xin các qui-khách để ý đến cho.

Tòa Thượng thẩm. — Ngày thứ tư tòa Thượng-thẩm đã xử những việc sau này:

Hành hung và phá đồ đạc. — Ngày 4 tháng 3 năm 1928 nhà một người tên là Hoàng-văn-Nhi ở làng Cẩm Trung có việc khao lão mời dân làng ăn uống quên không mời Nguyễn-văn Đào cũng là dân anh trong làng. Tên ấy lấy làm tức đương lúc ăn uống sai con cháu đến nhà ấy sinh sự cãi nhau rồi đánh người nhà người ấy bị thương và đập phá đồ đạc nữa. Tòa Nam-án tỉnh Kiến-an phạt Ng-v-Nghinh, Ng-văn Căng Ng-v-Hanh, Ng-v-Giang, Ng-v-Ngạch mỗi tên 21 ngày tù và tha cho Ng-v-Đào. Tòa Thượng thẩm y án phạt lũ Ng-văn Nghinh, và phạt Ng-văn Đào (do khuyết tịch) một tháng tù và bắt cả bọn phải liên đới với nhau bồi 50 p.00 cho chủ nhà bị phá, 20 p.00 cho một người tên là Khâu, 20 p.00 cho một người tên là Mạo và 10 p.00 cho một người nữa tên là Hồ, (đều là những người bị đánh cả).

Tiêu tiền công dân. — Trần-hữu-Canh, chánh hương hội, Trần-hữu-Thăng, lý trưởng, kiêm thủ quĩ và Hoàng-văn-Miễn, tộc biểu ở làng Phù lưu thuộc huyện An-lão bị dân làng thưa thông đồng với nhau bịa đặt các khoản công tiêu lấy tiền chia nhau bỏ túi. Tòa Nam án tỉnh Kiến-an xét xong phạt Trần-hữu-Canh 2 tháng tù án treo 174 p.29 tiền phạt và 87 p.10 tiền bồi thường cho dân làng. Hoàng-văn-Miễn 2 tháng tù án treo, 76 p.40 tiền phạt và 38 p.20 tiền bồi thường và tha cho lý trưởng. Tòa Thượng thẩm phạt tên Canh 23 p.00 tiền phạt và 46 p. tiền bồi thường, tên Miễn 28 p.20 tiền phạt án treo và 13 p.10 tiền bồi thường.

Ăn cắp và đồng đảng ăn cắp. — Ngày 6 tháng giêng một người tên là Đỗ xuân Điền ở làng Tuân-nghĩa thuộc phủ Thái-ninh đi vắng có giao nhà cho con dâu là Nguyễn-thị-Hựu coi, rồi thị ấy để cho anh ruột Ng-v-Soan bẻ khóa vào buồng ăn cắp mất cái tráp đựng các văn khế sổ sách và 90 p.00. Người ấy do biết đã phải đưa 20 p.00 cho tên Soan xin chuộc các thứ mất cắp về. Nhưng tên Soan đưa trả cái tráp, bớt lại một bức văn tự của một người tên là Thung cầm ruộng và 90 p.00 không trả. Ngày 17 là ngày đi chuộc về giữa đường bị phạm tỉnh Giám lý trưởng, Lương-văn-Thăng và Ng-Roan là người nhà lý trưởng bắt lại giữ lấy tráp và giam trói ở điếm. Tòa Nam án tỉnh Thái-bình tha cho lũ can phạm. Tòa Thượng-thẩm bác cái án của tỉnh xử và phạt tên Soan 3 tháng tù và 110 p. bồi thường cho sự chủ, thị Hựu 1 tháng tù, tên Giám 1 tháng tù án treo và 40 p.00 bồi thường cho sự chủ, và y án tha cho tên Thăng và tên Roan.

Vu oan giá họa. — Phạm Sắc ở làng La-khê thuộc phủ Hoài đức có đơn kiện lý trưởng Nguyễn-văn-Điểm làng ấy 5 khoản những lạm nhũng ở tỉnh xét các khoản kiện đều là không có cả vì khoản nào cũng có chứng thì cả, nên cho lý trưởng được miễn nghị, lý trưởng kiện Phạm-Sắc là vu không. Tòa Nam án tỉnh Hà-đông phạt Phạm Sắc 10 đồng và bắt phải bồi thường 5 đồng cho lý trưởng. Tòa Thượng thẩm phạt Phạm Sắc 15 ngày tù và y tiền bồi thường.

Việc hồi 1) tại Phủ lạng thương. — Số báo ngày hôm qua bản quán có đăng rằng một viên lại sự Annam phạm tội hối lộ đã phải giao cho tòa án xét. Sáng hôm nay tòa Sứ Phủ-lạng-thương có đánh máy nói cho bản quán đăng rõ lại rằng người phạm tội ấy là một viên lại sự tòa án sơ cấp ở một hạt trong tỉnh Bắc-giang chứ không phải là viên lại-sự tòa án tỉnh.

Vậy bản-quán theo tin điện-thoại ấy mà đăng rõ lại để độc-giả khỏi lầm.

Các tòa Nam án. — M. Nguyễn-hữu-Lợi tri châu hạng nhì tại Thủy-Vỹ (Laokay) nay sung chức trợ thẩm tại tòa án đệ nhị cấp tỉnh ấy thay M. Lê-văn-Huân đổi đi nơi khác.

Ngạch học chính. — Mme Nguyễn thị-Nuôi giáo học tòi sai tập sự tại Kinh-môn (Hải-dương) vì sức yếu được nghỉ phép 21 ngày.

Ngạch quan lại. — M. Nguyễn-đạo-Tấn án sát hạng nhất, quyền tuần phủ Cao-bằng nay tạm bổ vào tòa nhì phủ Thống-sứ.

M. Bùi-bằng-Đoàn, án sát hạng nhì, đi phái bộ ở Nam-kỳ trở về nay cử đi quyền tuần-phủ Cao-bằng thay M. Nguyễn-đạo-Tấn đổi đi nơi khác.

Cuộc đánh số giúp trẻ Tây lai vô thừa nhận — Cuộc đánh số do hội cứu giúp các trẻ Tây lai vô thừa nhận (Société d'assistance aux enfants abandonnés franco-indochinois) trước định đến ngày 1er Avril 1928 mở số, sau hoãn đến 1e Juillet 1928 thì nay lại hoãn một lần nữa đến 1er Octobre năm nay.

Trục xuất cảnh ngoại. — Mấy người Trung-hoa có tên sau này vì không có chỗ ở nhất định tại Đông-dương đều phải trục ra khỏi địa hạt thuộc địa.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Xe đạp và mô-tô. — Chiều hôm kia, chiếc mô-tô do M. Maurice Tân ngồi và chiếc xe đạp do M. Thái-văn-Bảo ngồi, đi đến đường Paul Doumer thì đụng phải nhau; xe bị hỏng ít nhiều, nhưng may không việc gì đến người.

HA-GIANG

Hội Tri-tri. — Hội Tri-tri Hà-giang đã bắt đầu mở cuộc nói chuyện. Chín giờ tối hôm thứ năm 31 mai vừa rồi ông thú y Trần-thọ-Huy hội-trưởng đã nói chuyện về những bệnh truyền nhiễm của súc vật lây sang người. Kỳ này diễn giả mới nói về bệnh chó dại và bệnh lưu tị (morve) tiếng Quảng đông và Thượng du gọi là Lầu-pi.

Nhân lúc buổi khai diễn nên hội có mời các quan chức Tây Nam, các thân hào Pháp Việt Hoa đến dự thính đông đủ.

Sau cuộc nói chuyện, hội có mời thính giả dự tiệc rượu sâm banh.

Trước khi chấm cốc quan trung-tá Schmitt thủ hiến đạo Hà-giang có lời khen mục-đích hội, chúc hội trường thọ và thịnh vượng và khen ông Huy đã làm gương cho anh em hội ông ở hạt này, ngài lại hứa sẽ giúp hội cho có chỗ làm hội quán, vì hội đã có 60 hội viên.

Đến mười một giờ quan khách mới giải tán.

Đến tối thứ năm 7 Juin này, ông lục sự Cao-đức-Khải phó hội-trưởng sẽ nói chuyện về luật pháp, lần lượt đến ông Vũ-Thành y-sĩ ngạch binh, sẽ nói về y-lý.

Quan đạo Đỗ là danh dự hội viên của hội, vẫn sốt sắng giúp việc hội sẽ nói chuyện đạo Hà-giang 20 năm về trước.

Vậy năm nay mỗi tháng sẽ có 2 kỳ nói chuyện.

Hội Tri tri lại cáo

VIỆC TRUNG-KỲ

THỪA-THIÊN

Bị rắn cắn phải cưa chưn. — Vừa rồi ở làng Phú-Lễ có một ông bá hộ kia bị rắn cắn mà phải cưa mất một chưn, sự ấy như sau này:

Một hôm vào khoảng bảy giờ tối, ông đi thăm rẫy trồng thuốc. Ông thăm rẫy thuốc trở về thì ông mới ngồi ăn cơm với vợ. Ăn rồi ông nó rằng khi ra thăm rẫy thuốc thì có đạp nhằm con rắn gì không biết mà nó không cắn phải, thật may thay. Vợ hỏi con rắn hình trạng ra thế nào thì chồng nói chẳng biết duy chỉ biết nó láng và bàn chưn đạp vào nghe trơn trơn mà mát lắm.

Vợ bảo vậy thì nên lấy chậu nước rửa chưn cho sạch kẻo đạp rắn e vương nhằm độc chăng này.

Ông đi rửa chưn, rửa rồi nghe bàn chơn đau tê rồi đến đau nhức nhối khó chịu lắm. Phải ôm lấy chưn mà la vang rầm rĩ!

Liền khi ấy đem vào nhà thương. Đi đến nhà thương xa quá phải mất vài giờ, đến nơi thì thầy thuốc xem xong liền cưa ngay đoạn chưn bị trúng độc ấy mới chữa được.

Cái đoạn chưn cưa lìa rồi mà trong hai giờ đã thấy héo đen sì mà sưng bằng ba. Chẳng hay con rắn gì cắn mà được như vậy. Khá ghê thay.

Việc Nam-kỳ

SAIGON

Một người Annam dân Tây bị bắt về tội cướp toan tự tử trong khám. — Vụ cướp ở Gò-đen tưởng ai ai cũng nhớ tại làng Mỹ-yên hai anh em Đặng-hữu-Đơn và Đặng-ngọc-Mỹ bị đánh lấy 32.000 đồng và lại phải thiệt mạng một vị tài gia.

Về sau đã bắt được một người Annam dân Tây, người ấy tên là Tiburtio de la Corre lối 50 tuổi mặt mày coi khôn lanh quỷ quyệt lắm. Va làm nghề gì khó giải rõ được. Lúc bắt va thì va chối dài như người không biết, làm như bị bắt lầm song sở mật thám có bằng cớ hẳn hoi nên không để bị gạt, hỏi quá va phải khai thật sự, ai là kẻ đồng lõa ai là người bày mưu ai là kẻ dẫn đường...

Chừng về khám nghĩ lại ăn năn, sợ bị bọn kia cắn mà giết nên giựt mình mới lấy kiếng mắt bẻ ra mà cắt cổ. Va gan thiệt, kiếng ấy cắt không đi ngon nên va cứa hoài cho đứt cuống họng. Thấy lâu chết và bèn đập bể chén làm hai mà cắt luôn cho thiệt đứt.....! Máu ra lai láng mà không ghê.

Sĩ va chưa chết, nên chờ đi dưỡng đường kiếp, quan lương y nói có thể cứu.

Lời khai của va quan hệ lắm; không thể nói hết chỉ nói chút tình rằng trong đấy, nghe có bọn cờ bạc, có hội tín vì gây nhau nên sinh ra cắn...

BẾN-TRE

Chồng chém vợ. — Nguyễn tên Nguyễn-văn-Nhứt và Lê-thị Liên ở Bến-tre là một cặp vợ chồng ở với nhau chẳng khác nào ông bà Trần-trong. Từ ở nước Tàu. Vì tuy vợ chồng tên Nhứt nghèo mà cứ lo làm ăn chăng măng cuộc vinh hoa phú-quí. Cũng ngỡ cùng nhau năm chăn tình thương cho đến ngày bạch phát, ngờ đâu tạo trời sắt bờ, tơ nguyệt khiến nên, làm cho cặp vợ chồng này đổi lòng, tên Nhứt từ đây sớm trà chiều rượu chẳng màng chi việc nhà, vợ là Thị-Liên rất bất bình khó bề nhịn được nên phải buộc lòng tách phận ở riêng.

Tưởng là làm vậy cho Nhứt ăn năn, nào ngờ chẳng càng làm tới nữa, sự nghiệp gần tàn còn nàng Liên từ khi xa được nhờ cái kiếm cần mà có dư chút ít vốn liếng. Đâu dè Nhứt mà biết hối tâm, đến nẵn nỉ thị Thị Liên cũng động tình mà tái hiệp vì vợ chồng cũ cũng còn thương nhau. Nhưng Nhứt lại đến nói nhiều điều xóc óc khiến cho Thị-Liên kéo hồi dần lòng phải có lời chồng trả, lời qua tiếng lại như lửa đốt lòng, Nhứt khó thể nhịn nên quơ riều sẵn tay một đường cắt sây sơn dựng đỏ mà xã nhấu vợ bốn nhát.

Thị-Liên sức yếu nên bị trọng thương, tuổi riêu tên Nhứt chém trúng mong sương máu ra lai láng. Binh linh chạo chẳng sống động lên vì vết riêu và sâu lắm. Hiện nay hương quản làng Đại điền (Giồng-luông) đã giải tội nhân về dinh tòa Bến-tre, Tên Nhứt bị giam chờ ngày xét án.

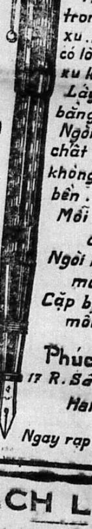

Bút Máy

tiện giùng, bền, giẻ hơn mọi thứ khác.

Thứ bút này trong có ống cao xu, nhưng không có lò so, nên cao xu không hỏng.

Lấy mực lối mới bằng hỏi

Ngòi chế bằng chất kim thục, không rỉ, dùng bền.

Mỗi cái cả cước 1$80

Ngòi không mỗi cái 0.20

Cặp bút mỗi cái 0.30

Phúc Vinh
17 R. Sầm-Công
Hanoi
Ngay rạp Quang-Lạc

SÁCH LUẬT

Quan phó Biện lý tòa, A. Dejean de la Bâtie, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá 1.50

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá...... 3.00

(Tiền mua gửi đi đến tỉnh, tính cước)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp và

Bán tại bản-quán

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường
Từ microfilms trường Đại Học Cornell

Xà-phòng Cadum

Một thứ xà-phòng tinh hảo mà không có chất rát da như xà-phòng Cadum rất cần để giữ vệ-sinh cho ngoài da.

Dùng nó lại còn lợi nữa, vì rằng nó không thấm nước, nó khô mãi cho nên dùng được đến hết, không phí phạm chút nào.

MỘT CÁI NẠN GỚM GHE

Vừa rồi có một người Nam, xuân-xanh chừng đôi mươi tuổi, chẳng biết đi lững thững thế nào đâm ngay vào đường xe-lửa, thành thử bị xe-lửa chẹt phải.

Chân tay bị xe nghiến đứt rơi cả ra còn mình mẩy thì bị xé ra tan-tành từng mảnh, lôi thôi ra đến mấy trăm thước. Sau khi khám xong mới biết rằng người thiếu-niên ấy vì mắt kém cỏi nên khi ấy không trông thấy đoàn xe-lửa tới nơi, thành thử mới đến nỗi thế.

Những cái nạn như thế, thật đáng xót xa biết là bao nhiêu, nhất là một người còn trai trẻ như vậy mà sao mắt đã kém-cỏi như kia, để đến nỗi gây nên cái vạ khốn nạn ấy, thật cũng đáng thương lắm lắm thay! Mà xét ra nguyên nhân của cái thảm trạng, chẳng qua chỉ bởi không biết giữ gìn con mắt nên mắt mới kém, mới thành ra thế. Tuy nhiên, từ nay mà muốn tránh khỏi những cái nạn như thế, thì cũng rất dễ mà chẳng tốn kém là bao.

Ấy là nhờ thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX thì những cái nạn như thế, mười phần tránh được đến chín. Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX thật là thứ thuốc chúa-tể để trị các chứng đau mắt, nhất là những người mới bị đau mắt thì lại công-hiệu lạ thường. Vậy nên trong nhà, bất cứ bao giờ, cũng nên có một lọ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX. Hễ khi nào thấy mắt hơi đỏ hơi đau, thay sáng dậy mắt dáp dính, thì chỉ nhỏ vài giọt thuốc ấy vào, là tức khắc khỏi, nó không sinh nặng ra khó chữa được.

Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX có bán ở hiệu CHASSAGNE 59, phố Paul Bert, Hanoi và ở các hiệu thuốc tốt khác.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU
(hiệu đầu nai)

Thuốc này thực đáng làm nổi danh tiếng cho người bào-chế ra, vì hiện đã dùng khắp trong các nhà thương và các nhà nuôi người ốm ở bên nước Đại-pháp. Thuốc này ngày nay ai ai cũng đã biết tiếng, mà lấy làm qui-hóa, lấy làm tin dùng, vì là một thứ thuốc có giá-trị đặc-biệt. Hãy xin kê các thứ bệnh mà thuốc này có thể chữa khỏi: bệnh suy nhược của đàn ông, đàn-bà; bệnh thở thần của con gái đến thì; bệnh yếu đuối trong khi thai nghén, trong khi có sữa cho con bú; bệnh mệt nhọc quá vì sự làm ăn, bệnh ngư ngẩn, bệnh đau lưng, đật gân, vân vân.

Chỉ dùng vài lọ thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) thì các bệnh ấy thuyên khỏi.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

DẦU "CRÉSYL" THIỆT
và sự hiệu nghiệm chắc chắn đã thử theo cách bác học, thì có một mình dầu hiệu :

CRESYL-JEYES

ĐỂ TẨY TRỪ BỊNH OẠN — LÀM HẾT HƠI ĐỘC ĐỊA — HẾT MÙI HÔI HÁM

PHÒNG NGỪA BỊNH OẠN linh-nghiệm thật, nhứt là bịnh giặc-trời, thiên-thời, tả-thấp, ôn dịch thú vật.

THIỆT HỮU ÍCH trong xứ thuộc địa, để dùng mà rửa ráy nhà cửa khỏi độc-địa, để rảy trong đồng bái, đất bùn lầy cho khỏi dơ quá.

KHÔNG CÓ CHI LINH NGHIỆM BẰNG mà trừ các vật thú độc, trùng và, muỗi mòng, bọ chét, gián mối và nhện-nhện.

Có một mình thứ dầu "CRESYL-JEYES" đặng trọn trừ hết hôi hám mà thôi.

HÃY CỮNG CÕI ĐỪNG CHỊU kỳ bình nào không có nhãn hiệu "CRÉSYL-JEYES"

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ENG KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ* . . . . . . Một litre : 2$40
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước.* Một chai : 1,25

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt.* Một chai : 1,25
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm.* . . . . Một chai : 1,50

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều.* . . . . Một chai : 0,80

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đương của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHỐC NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
Như cũng rút trong thứ *Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.*

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9 ở tại đô thành PARIS. Và TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN.

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiều-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THAI
10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
73, Phố hàng Trống, Nam-định

Agents d'Annonces en Europe :
L. MAYENCE & Cie
DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

THUỐC SIROP NOFAL

Thuốc SIROP NOFAL làm toàn bằng chất thuốc rất tốt, lựa chọn rất kỹ-càng, nên có đủ các tính chữa bệnh rất thần-hiệu và đáng vào hạng thuốc tốt thứ nhất để trị các bệnh như là :

HO
HO GIÓ
GHÍP (Cảm thiên-thời)
HEN

và tóm lại là hết thảy các chứng-bệnh về khí-quản.

ĐIỀU-ĐỘ UỐNG : *Cứ trong hai mươi bốn giờ, dùng từ năm đến sáu thìa xúp, ngoài những bữa ăn.*

Thuốc SIROP NOFAL để cho những người đã quá mười lăm tuổi dùng.

Bán tại hiệu Bào-chế :

CHASSAGNE
Ông LAFON và LACAZE
Bào-chế đệ nhất hạng, kế nghiệp
59, phố Paul Bert, Hanoi
Giây nói số 96

NÉT MẶT KHÓ COI

Có gì là ta coi thường hơn cái đinh cái nhọt nữa không? Vậy mà nhọt sảy lắm khi làm cho ta mất công nhỡ việc. Vì làm sao? Mặt mày trong trẻo mới ra người khỏe mạnh, ai thấy cũng phải mến; mặt mày đầy những chốc những mụn thì ai cũng sợ, vì người ta nghĩ rằng mình có bệnh gì kín.

Vậy mà chữa mụn, nhọt không khó gì, chỉ bôi thuốc mỡ INOTYOL một vài lần là hết.

Cô danh ca Lydia ở nhà hát Variétés tại thành Paris có nói rằng:

« Đã được mấy tháng nay tôi lên mụn khắp mặt, đến nỗi mặt mày biến đổi, tôi không giám ra hát nữa. Tôi dùng hết các thứ thuốc mà không đỡ.

Sau tôi chỉ bôi thuốc INOTYOL có một ít hôm là khỏi hết. Quả là một thứ thuốc quý-hóa vô chừng, tôi thực hàm ơn với ngài, vì nhờ thuốc của ngài mà tôi được khỏi hẳn. Tôi có mách thuốc INOTYOL cho người quen tôi thì ai cũng phục là thuốc hay ».

Xem như thế thì đủ biết rằng thuốc INOTYOL thần hiệu vô song. Chữa các bệnh ngoài da như lở, ngứa, mụn nhọt sảy đều khỏi hết.

Hỏi mua INOTYOL ở các hiệu thuốc

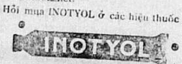

Agences d'annonces en Europe :
SOCIÉTÉ MUTUELLE de Publicité
14, RUE ROUGEMONT,
PARIS (IXe)

RƯỢU BỔ 33.500

là làm cho người ta lại được mạnh mẽ, khỏi mệt nhọc, bớt sự xanh xao, mà thêm được cường tráng để mà hưởng những lạc-thú ngày Nguyên-đán mà thôi.

Giá mỗi chai : 2$10

Bán tại hiệu CHASSAGNE
59, Phố Tràng-Tiền
HANOI

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI :
« NHỮNG KẺ KHỐN NẠN »
(LES MISÉRABLES)

Soạn giả : Victor Hugo
Dịch-giả : Nguyễn-văn-Vĩnh
Văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau

GIÁ BÁN :			
Phần thứ nhất, quyển thứ	1,	mỗi quyển.	0$30
— —	2,	—	0.45
— —	3-4,	—	0.35
— —	5-6,	—	0.45
— —	7-8,	—	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1,	—	0.45
— —	2-3,	—	0.50
— —	4-5-6,	—	0.60
— —	7-8,	—	0.50
Phần thứ ba, quyển thứ	1-2-3,	—	0.55
— —	4-5-6-7,	—	0.65
— —	8	—	0.65
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển			0.20
cả 12 quyển gói làm một.			1.00

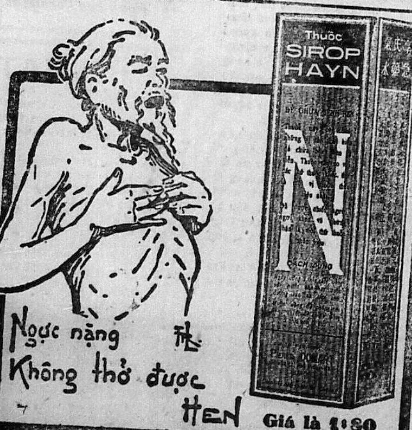

SỮA BÒ HIỆU BERNA

là thứ đồ ăn nhứt bổ cho người lớn và trẻ-con.

Sữa nguyên-chất làm tại xứ Thụy-sĩ

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom Penh.

3007

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Même Mon à Saigon : GRANDS MAGASINS CHARNER

Từ 4 đến 9 Juin

Bán đại chiêu hàng giá nhất định

NHIỀU MẶT HÀNG CHỌN Ở CÁC THỨ HÀNG VÀ BÁN THEO NHƯ GIÁ ĐỊNH :

10 fr. 20 fr. 30 fr. 50 fr.

TẠI GIAN HÀNG BÀY CÁC THỰC-PHẨM
Hàng tốt nhất hạng và không đâu rẻ bằng

Trung Bắc Tân Văn

Certifié l'insertion

Imprimerie du Trung-Bac-Tân-Văn

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN